

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Huyền**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH TẠI  
KHU DU LỊCH QUỐC GIA TAM CHỨC – HÀ NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Huyền  
Giảng viên hướng dẫn: ThS Nguyễn Thị Phương Thảo**

**HẢI PHÒNG – 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Huyền

Mã SV: 1312601011

Lớp : VH1701

Ngành : Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại khu Du lịch quốc gia Tam  
chúc – Hà Nam.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ ).

- ✓ Cơ sở lý luận về du lịch văn hóa tâm linh.
- ✓ Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại khu du lịch Quốc Gia Tam Chúc, Hà Nam.
- ✓ Định hướng và giải pháp phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại khu du lịch Quốc Gia Tam Chúc, Hà Nam.

## 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Kiến trúc , cảnh quan chùa Tam Chúc

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

KHU DU LỊCH QUỐC GIA TA CHÚC – HÀ NAM

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Phương Thảo

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn**: : Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại khu Du lịch quốc gia Tam chúc – Hà nam.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 03 tháng 10 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2022*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: .....

Đơn vị công tác: .....

Họ và tên sinh viên: ..... Chuyên ngành: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHĂM PHẢN BIỆN**

Họ và tên giảng viên: .....

Đơn vị công tác: .....

Họ và tên sinh viên: ..... Chuyên ngành: .....

Đề tài tốt nghiệp: .....

.....

.....

**1. Phần nhận xét của giáo viên chăm phản biện**

.....

.....

.....

.....

.....

**2. Những mặt còn hạn chế**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Ý kiến của giảng viên chăm phản biện**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên chăm phản biện**

*(Ký và ghi rõ tên)*

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
4. Phương pháp nghiên cứu. ....	3
5. Bố cục khóa luận .....	4
<b>CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH.</b>	<b>5</b>
1.1. Khái niệm, đặc điểm của du lịch tâm linh .....	5
1.1.1. Khái niệm du lịch tâm linh. ....	5
1.1.2. Đặc điểm của du lịch tâm linh.....	10
1.2. Các điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh.....	11
1.2.1. Nhu cầu du lịch tâm linh ở Việt Nam.....	11
1.2.2. Điều kiện về tài nguyên du lịch .....	12
1.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch – Cơ Sở hạ tầng du lịch .....	15
1.2.4. Lao động phục vụ du lịch. ....	18
1.3. Các hoạt động du lịch tâm linh chủ yếu. ....	21
1.4. Xu hướng phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam.....	22
Tiểu kết chương 1.....	23
<b>CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TẠI KHU DU LỊCH TAM CHỨC, HÀ NAM</b> .....	<b>25</b>
2.1. Khái quát chung về tỉnh Hà Nam.....	25
2.1.1. Vị trí địa lý .....	25
2.1.2. Địa hình .....	25
2.1.3. Khí hậu .....	26
2.2. Điều kiện phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch Tam Chúc.....	27
2.2.1. Điều kiện về tài nguyên.....	27
2.2.2. Điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.....	31
2.2.3. Điều kiện về lao động phục vụ du lịch.....	38



2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tâm linh tại Tam Chúc .....	40
2.3.1. Khách du lịch. ....	40
2.3.2. Doanh thu du lịch. ....	43
2.3.3. Các hoạt động du lịch tâm linh .....	44
2.3.4. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến các hoạt động du lịch tâm linh . .....	45
2.4. Đánh giá hoạt động phát triển du lịch tâm linh tại Tam Chúc .....	48
2.4.1. Thuận lợi. ....	48
2.4.2. Khó khăn. ....	49
Tiêu kết chương 2.....	52
<b>CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH</b>	
<b>TÂM LINH TẠI KHU DU LỊCH QUỐC GIA TAM CHÚC, HÀ NAM ....</b>	<b>53</b>
3.1. Định hướng .....	53
3.1.1. Định hướng tổng quát.....	53
3.1.2. Các định hướng phát triển chủ yếu .....	55
3.2. Giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch quốc gia Tam Chúc	60
3.2.1. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các hạng mục của khu du lịch kết hợp công tác bảo tồn. ....	60
3.2.2. Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng .....	61
3.2.3. Phát triển dịch vụ du lịch.....	62
3.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý – tổ chức, quy hoạch .....	62
3.2.5. Đào tạo và củng cố nguồn nhân lực phục vụ du lịch .....	63
3.2.6. Tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị du lịch .....	64
3.2.7. Xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn.....	65
Tiêu kết chương 3.....	68
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>69</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>70</b>

## DANH MỤC VIẾT TẮT

- AHLĐ Anh hùng Lao động
- UNWTO Tổ chức Du lịch thế giới (World Tourism Organization)
- UNESCO Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (United Nations Educational Scientific and Cultural Organization)
- UBND Ủy ban nhân dân
- LLVTND Lực lượng vũ trang nhân dân
- LLVT Lực lượng vũ trang

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài.

Với một xã hội phát triển công nghệ hiện đại như ngày nay , xã hội bốn chấm không (4.0) đời sống con người ngày càng được nâng cao. Du lịch trở thành một nhu cầu thiết yếu không thể thiếu trong đời sống văn hóa – xã hội của con người. Ở trên thế giới hoạt động du lịch đang phát triển mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Trong vài năm trở lại đây, thị trường Châu Á đã và đang trở thành một thị trường du lịch hấp dẫn du khách quốc tế... Và trong đó có Việt Nam là đất nước có vị trí địa lý thuận lợi, thiên nhiên tươi đẹp, nền văn hóa lâu đời , đa dạng và đậm sắc Á Đông , cùng với việc thực hiện đường lối mở cửa.

Cùng với sự thay đổi nhận thức về thế giới quan và sự phát triển của tôn giáo và các loại hình thức du lịch văn hóa tâm linh và du lịch hành hương ngày càng phát triển. Ở Việt Nam văn hóa dân tộc gắn liền với nền văn minh lúa nước trải qua hàng ngàn năm lịch sử, vì thế tâm linh của con người Việt trong tôn giáo, tín ngưỡng mang những nét đặc trưng ghi dấu ấn riêng của dân tộc. Tuy có rất nhiều điều kiện để phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh nhưng chưa được các cấp chính quyền, các cơ quan, các ngành và đơn vị tổ chức du lịch quan tâm khai thác triệt để.

Hà Nam từ lâu đã được mệnh danh là mảnh đất anh hùng với những địa điểm di lịch Hà Nam tâm linh, di tích lịch sử, làng nghề nổi tiếng .Trước thế mạnh về tiềm năng du lịch của mình, Hà Nam đang là một trong những tỉnh trong cả nước có khả năng phát triển và đưa ngành du lịch trở thành thế mạnh. Trong thời gian tới ngành du lịch Hà Nam sẽ khai thác tối đa thế mạnh của truyền thống để quảng bá, tạo sự lan tỏa.Trong những năm gần đây, sự ra đời của quần thể chùa Tam Chúc, giống như một luồng gió mới thổi thêm sinh khí và mang lại diện mạo hoàn toàn mới cho ngành du lịch Hà Nam nói riêng và cả nước nói chung. Tam Chúc thu hút được đông đảo khách thập phương trong và

ngoài nước, bởi sự hoành tráng đồ sộ của những công trình kiến trúc Phật giáo vĩ đại, sự huyền bí về những giai thoại lịch sử. Đây là ngôi chùa vô cùng đặc biệt, với cảnh quan mặt hướng hồ lưng tựa núi ( Tiền Lục Nhạc – Hậu Thất Tinh ),chùa mang đậm dấu ấn của phong cách chùa cổ Việt Nam. Du khách đến với Tam Chúc đều mang trong lòng sự hiếu kỳ, khám phá sự mới lạ, cũng chính là cách người ta tìm đến với chốn tâm linh thanh tịnh để xóa đi những bi ai của trần thế, cầu khấn cho những điều tốt đẹp.

Chùa Tam Chúc thờ những vị có công phát triển và đưa Phật giáo đến Việt Nam như Tổ Sư Đạt Ma, thiền sư Khuông Việt, thiền sư Đỗ Pháp Thuận, Thiền sư Nguyễn Minh Không hay Hòa Thượng Thích Thanh Tứ. Ngôi chùa mới hiện nay được xây dựng lại với các công trình như Cổng Tam Quan, Vườn Cột Kinh, Điện Quan Âm, Điện Pháp Chủ, Điện Tam Thế và Tháp Ngọc. Chùa có ba báu vật quý giá là Cây bồ đề (nằm trong khuôn viên điện Tam Thế), được chiết từ "Cây Bồ đề Vĩ Đại Cát Tường" ở thánh tích Mahamegha, Sri Lanka. Hai báu vật còn lại là Thiên thạch Mặt Trăng và Vạc Đồng.

Hiện nay du lịch tâm linh tại khu du lịch Tam Chúc nói chung và tỉnh Hà Nam nói riêng vẫn chưa có những bước tiến phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có. Với tình hình dịch bệnh trong những năm gần đây, tỉnh Hà Nam đã triển khai nhiều biện pháp nhằm nỗ lực kích cầu du lịch thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm thực hiện mục tiêu kép “vừa phát triển kinh tế vừa phòng chống dịch”. Điều đó hạn chế nguồn doanh thu và làm giảm sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chính vì vậy mà em chọn đề tài : “ Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại khu du lịch Quốc gia Tam Chúc , Hà Nam ”. Sẽ góp phần khơi dậy tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh tại khu du lịch Quốc gia Tam Chúc và giúp cho cộng đồng các dân tộc trong nước, cũng như các kiều bào xa quê hương hiểu được các giá trị văn hóa lịch sử của đồng bào mình, cùng với vẻ đẹp thiên nhiên và con người nơi đây.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

- Mục đích:

- Tổng quan cơ sở lý luận về loại hình du lịch tâm linh
- Trên cơ sở đánh giá về các giá trị của khu du lịch Quốc gia này và hiện trạng khai thác loại hình du lịch tâm linh tại đây đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả khu du lịch này phục vụ phát triển du lịch tâm linh.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là toàn bộ quần thể di tích chùa Tam Chúc bao gồm : Nhà khách Thủy Đình, Cổng Tam Quan, Tam điện ,Chùa Ngọc, Đình Tam Chúc. Với tổng diện tích 5.100 ha, bao gồm hệ thống các công trình văn hóa thể thao được xây dựng mới gắn với hồ Tam Chúc nằm ở thị trấn Ba Sao, xã Khải Phong, huyện Kim Bản, tỉnh Hà Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi không gian: Quần thể di tích chùa Tam Chúc – Hà Nam.
- Phạm vi thời gian : Số liệu, tài liệu được thu thập từ 2015 đến nay.

## **4. Phương pháp nghiên cứu.**

Để có một bài khóa luận hoàn chỉnh tác giả của đề tài này đã áp dụng bằng nhiều phương pháp khác nhau như:

➤ Thu thập và xử lý số liệu, đây là phương pháp chủ yếu trong quá trình nghiên cứu khóa luận dựa trên những nguồn tài liệu ,tại điểm di tích, sách báo, internet, nguồn tư liệu của sở du lịch cũng như số liệu của cục thống kê,... Kết hợp với phương pháp phân tích tổng hợp để tiến hành phân tích chọn lọc các dữ liệu vào bài viết một cách thích hợp nhất làm nổi bật vấn đề nghiên cứu.

➤ Thông qua phương pháp khảo sát thực tế : đây là phương pháp đòi hỏi người viết bài phải có thời gian cho quá trình nghiên cứu của mình tại điểm di tích chùa Tam Chúc ,về văn hoá cũng như lịch sử với khả năng phục vụ du

lịch. Tìm hiểu những khía cạnh khác nhau của thực tế phát triển du lịch tâm linh để từ đó thấy được tiềm năng của đề tài và đưa ra các giải pháp đẩy mạnh để phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

## **5.     Bố cục khóa luận .**

### **Bố cục khóa luận gồm 3 chương.**

**CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH**

**CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TẠI  
KHU DU LỊCH TAM CHỨC, HÀ NAM**

**CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM  
LINH TẠI KHU DU LỊCH QUỐC GIA TAM CHỨC, HÀ NAM**

# CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH.

## 1.1. Khái niệm, đặc điểm của du lịch tâm linh

### 1.1.1. Khái niệm du lịch tâm linh.

Khái niệm đúng (Right conception) sẽ dẫn đến nhận thức đúng (Right awareness) và hành động đúng (Right action). Đây là luận điểm mà chúng tôi quan tâm đến du lịch tâm linh trong bài viết này. Du lịch tâm linh là gì? Trước hết, chúng tôi thấy cần đề cập đến tâm linh là gì khi đi vào loại hình du lịch tâm linh.

Đến nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về tâm linh, nhưng chúng tôi nhận thấy ý kiến của giáo sư Daniel H. Olsen, Trường Đại học Brandon, Canada là khá đầy đủ. Ông đã tóm tắt một số khía cạnh khác nhau của tâm linh như sau: 1) “Tìm kiếm các điều vượt ra ngoài khuôn khổ bản thân; 2) Tìm kiếm cảm giác về sự tồn tại và ý nghĩa của sự tồn tại; 3) Con đường đạo lý giúp con người hướng đến sự hoàn thiện cá nhân; 4) Việc trải nghiệm một sự vật, hiện tượng gắn với cái tự nhiên, thực chất và cái đẹp; 5) Cảm nhận về sự gắn kết với bản thân, những người khác và các quyền lực, năng lượng mạnh mẽ hơn hoặc các thực thể rộng lớn hơn; 6) Quan tâm và gắn bó với các thực thể và giá trị vượt ra ngoài bản ngã cá nhân; 7) Mang tính siêu việt, siêu hình gắn với ký ức riêng của từng người; (8) Làm phong phú thêm kiến thức và tình yêu; (9) Vượt lên sự ích kỷ cá nhân thiếu lành mạnh, sự đối lập, chuyên quyền, hướng tới suy nghĩ tích cực, lành mạnh, bao dung và đoàn kết” [2, tr.33-34]. Như vậy, cách hiểu về tâm linh của Daniel H. Olsen rất rộng, chúng ta có thể dựa vào để bàn đến đặc điểm của loại hình du lịch tâm linh. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn những khoảng mở trong lý luận và nhận thức về tâm linh.

Du lịch tâm linh là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Daniel H. Olsen cũng cho rằng, du lịch tâm linh có thể bao gồm các yếu tố

của du lịch tôn giáo, du lịch hành hương. Khách du lịch tâm linh có thể hoặc không liên hệ rõ ràng với truyền thống tôn giáo quen thuộc [2, tr.36].

Du lịch tâm linh cũng khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác.

Dưới góc nhìn văn hóa, du lịch tâm linh (Spiritual tourism) là hình thức đặc biệt của du lịch văn hóa, dựa vào các yếu tố tâm linh để tạo nên những cảm xúc và trải nghiệm về sự linh thiêng, từ đó củng cố đức tin, cân bằng trí tuệ, tinh thần, hình thành những suy nghĩ tích cực của con người [1, tr.268]. Theo tác giả Norman A, du lịch tâm linh thường gắn với cá nhân và mang tính cá nhân sâu sắc. Một trong những đặc tính của du lịch tâm linh là nhằm tìm kiếm những giá trị tâm linh tốt đẹp và tìm kiếm chính mình thông qua con đường nội tâm riêng của chính mình thay cho việc tập trung với cộng đồng tôn giáo [2, tr.35].

Du lịch tâm linh cũng gắn với niềm tin, nâng cao đức tin, nâng cấp đời sống tâm linh của mỗi cá nhân theo hướng chân, thiện, mỹ tức con người luôn hướng tới chân lý (đúng đắn), cái đẹp về đạo đức (tức thiện) và cái đẹp (cả về mặt thể chất và tinh thần/tâm hồn). “Xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở, vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần” [6, tr.64].

Du lịch tâm linh đến các thắng tích sẽ giúp con người tháo gỡ được các cảm xúc khổ đau, tài bồi tâm trí và tinh thần minh triết. Du lịch tâm linh rất cần thiết cho con người trong xã hội hiện đại với nhiều bức xúc, ưu tư, trầm cảm, mất niềm tin, cảm thấy lạc lõng trong cuộc sống, bao gồm cả hành trình tìm kiếm các giá trị văn hóa truyền thống lẫn tìm lại chính mình.

Du lịch tâm linh ở một góc độ khác chính là việc quy ngưỡng các bậc khai sáng tôn giáo, các bậc hiền triết, trí tuệ siêu việt trong lịch sử nhân loại. P. J.



Abdul Kalam (1931-2015) cố Tổng thống Ấn Độ cho rằng, “Du lịch tâm linh hoàn toàn khác với việc tham quan các địa danh. Du lịch tâm linh có nghĩa là thăm viếng trái tim và tâm trí của những bậc hiền triết”.

Du lịch tâm linh nhấn mạnh sự tự nhận thức, chăm sóc sức khỏe và đổi mới (về mặt tinh thần). Du lịch tâm linh tham quan nơi ở, làm việc của những người đặc biệt nổi tiếng ở phương diện cá nhân trong lịch sử. Tham quan những địa điểm có ý nghĩa tôn giáo, nơi chiêm nghiệm, thiền định,...

Du lịch tâm linh là sản phẩm của sự kết hợp giữa cơ sở tín ngưỡng, văn hóa, di sản, doanh nghiệp và cộng đồng. Tuy nhiên, để mang lại sự trải nghiệm du lịch tâm linh thực sự có ý nghĩa cho du khách, cần có sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng địa phương vào hoạt động nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu và bổ sung như vận chuyển, ăn uống, mua sắm, tham gia của chính quyền địa phương trong kiến tạo và duy trì cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách [3, tr.19].

Tác giả Nguyễn Văn Tuấn nêu Một số đặc điểm của du lịch tâm linh ở Việt Nam mà chúng tôi thấy phù hợp với tình hình du lịch tâm linh ở Việt Nam: (1) Du lịch tâm linh gắn với tôn giáo và đức tin; (2) Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn với tín ngưỡng thờ cúng, tri ân những vị anh hùng dân tộc, những vị tiền bối có công với nước, dân tộc; (3) Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, dòng tộc, tri ân báo hiếu đối với bậc sinh thành; (4) Du lịch tâm linh gắn với những hoạt động thể thao tinh thần như thiền, yoga hướng tới sự cân bằng, thanh tao, siêu việt trong đời sống tinh thần, đặc trưng và tiêu biểu; (5) Du lịch tâm linh còn có những hoạt động gắn với yếu tố linh thiêng và những điều huyền bí [6, tr.65-66].

Không hoàn toàn giống như khách du lịch tôn giáo, khách du lịch tâm linh có thể đến các địa điểm thông thường như nghĩa trang, đài tưởng niệm chiến tranh, nơi sinh sống của những người nổi tiếng, các sự kiện thể thao có ý nghĩa tâm linh và là trải nghiệm tâm linh với nhiều người, họ cũng có thể đến các danh lam thắng cảnh tự nhiên, nơi cũng có thể đem lại các trải nghiệm tâm linh.

Khách du lịch tâm linh cũng có thể thử theo những niềm tin, triết lý tôn giáo khác ngoài phạm vi văn hóa của họ nhằm khám phá chính mình,... khi họ muốn tăng cường sức khỏe thể chất, cảm xúc và tinh thần [2, tr.35]. Du lịch tâm linh là cốt lõi của du lịch sức khỏe (Wellness tourism), giúp cân bằng thể chất, trí tuệ và tinh thần.

Các tác giả Timothy và Conover (2006) cho rằng, giống như khách du lịch tâm linh, khách du lịch thời kỳ mới tập trung vào sự bồi dưỡng bản thân và khai sáng về tinh thần thông qua thể nghiệm các niềm tin và triết lý tôn giáo khác, nhấn mạnh “sức mạnh/sự thiêng liêng của tự nhiên,... và sự bồi dưỡng bản thân về tinh thần, trí tuệ và thể chất” [2, tr.35].

Khách du lịch tâm linh ở Việt Nam thường hội tụ về các điểm du lịch tâm linh như: đền, chùa, đình, đài, lăng tẩm, tòa thánh, khu thờ tự, tượng niệm và những vùng đất linh thiêng gắn với phong cảnh đặc sắc gắn kết với văn hóa truyền thống, lối sống địa phương.

Tại đây, du khách tiến hành các hoạt động tham quan, tìm hiểu văn hóa lịch sử, triết giáo, cầu nguyện, cúng tế, chiêm bái, tri ân, báo hiếu, tham thiền, tham gia lễ hội,... Thông qua đó, hoạt động du lịch mang lại những cảm nhận, giá trị trải nghiệm và giải thoát trong tâm hồn của con người, cân bằng và củng cố đức tin, hướng tới những giá trị chân, thiện, mỹ và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống [6, tr.65].

Chính những trải nghiệm tâm linh tại những nơi có ý nghĩa vừa nêu trên giúp con người thư giãn, đạt tới sự cân bằng trong tâm hồn, hòa mình vào không khí thân thiện, cởi mở của lễ hội cổ truyền cũng giúp con người dễ hòa hợp với nhau hơn. Mỗi người đều được sống với bản sắc văn hóa dân tộc mình, vừa được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác.

Vì vậy, chúng ta phải làm quen và học cách sống với sự khác biệt, để có khả năng thích nghi với mọi sự biến động của cuộc sống. Khoan dung

(Tolerance) là “chấp nhận cái khác mình nơi người khác, để người khác chấp nhận cái khác họ nơi mình” [9, tr.186].

Dưới một góc độ khác, du lịch tâm linh giúp phát triển hành vi hướng thiện, nâng cao tinh thần đoàn kết, hướng về cội nguồn, xây dựng xã hội hài hòa, tốt đẹp.

Chúng tôi nhận thấy, du lịch tâm linh không phải hoàn toàn là du lịch tôn giáo, du lịch tâm linh là một hiện tượng của thế kỷ XXI. Trong nhiều năm nay, nhiều địa điểm thiêng liêng đã được các nhóm người thuộc các tầng lớp xã hội và nghề nghiệp khác nhau đến trải nghiệm.

Đây là một thị trường tiềm năng để khai sáng, đề cao tâm hồn, tâm trí, cố gắng tái khám phá sức mạnh tái sinh của thiên nhiên, tìm kiếm ý thức văn hóa, môi trường và sinh thái. Với tình hình thực tế về du lịch tâm linh ở Việt Nam, chúng ta cần hiểu du lịch tâm linh theo nghĩa rộng chứ không phải nghĩa hẹp.

Du lịch tâm linh không chỉ liên quan đến các thắng tích tín ngưỡng, tôn giáo, mà còn là những địa điểm hành hương thiêng liêng gắn với cá nhân mỗi con người. Đối với người Việt Nam, những điểm thờ cúng các vị anh hùng dân tộc có công với đất nước về mặt lập công, lập đức, lập ngôn (tam bất hủ), đặc biệt trong lịch sử Việt Nam luôn phải chống xâm lăng, do đó, các bậc anh hùng xả thân vì nước, lập những chiến công cứu nước, cứu dân luôn được toàn dân đề cao và đời đời ghi nhớ, đó là những địa điểm tâm linh thiêng liêng/linh thiêng của cả dân tộc.

Ở nước ta, nhiều người dân đã tổ chức thăm chiến trường xưa, đó cũng là loại hình du lịch tâm linh, du lịch lịch sử, văn hóa.

Như vậy, cần mở rộng nội hàm du lịch tâm linh vì loại hình du lịch này ngày càng đa dạng không chỉ giới hạn trong khuôn khổ hoạt động gắn kết với tôn giáo mà ngày càng lan tỏa tới các hoạt động, sinh hoạt tinh thần, tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc và những yếu tố linh thiêng khác. Du lịch tâm linh ngày

càng chủ động, có chiều sâu và trở thành một phần nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa và tinh thần của người dân Việt Nam.

Liên quan đến du lịch tâm linh là khách du lịch tâm linh. Không phải tín ngưỡng, cũng không phải tôn giáo nhưng ngày nay nhiều người tìm đến những địa điểm tâm linh để tìm sự bình an, thư thái, cầu xin tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, may mắn, sức khỏe, hạnh phúc,... Đó là những mục đích rất đời thường nhưng đầy chất nhân bản của con người.

### ***1.1.2. Đặc điểm của du lịch tâm linh.***

Theo TS Trần Thị Mai trong cuốn tổng quan Du Lịch có viết: “Du lịch tâm linh cũng là một sản phẩm du lịch. Do đó, nó mang đầy đủ những đặc trưng của một sản phẩm du lịch.

Du lịch tâm linh có tính tổng hợp. Nó là sự kết hợp của nhiều yếu tố không thể tách rời, sự tham gia của nhiều đơn vị cá nhân, doanh nghiệp. Nó không thể cắt trừ do tính đồng thời giữa sản xuất và tiêu dùng. Do đó, các doanh nghiệp và cơ quan ban ngành luôn phải chú ý vấn đề hạn chế tính mùa vụ và thu hút được một lượng du khách một cách ổn định và bền vững.

Du lịch tâm linh gắn với các tài nguyên du lịch tâm linh. Đó là các di tích lịch sử, công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, văn hóa ẩm thực chay.

Mặt khác, sản phẩm du lịch tâm linh có những đặc trưng riêng. Nó mang nặng dấu ấn của cộng đồng cư dân bản địa bởi các tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống luôn gắn liền với cư dân một vùng miền, thể hiện lối sống và cách nghĩ, nét văn hóa riêng biệt của họ. Nói cách khác, cư dân bản địa gửi gắm niềm tin, mơ ước, nếp nghĩ, cách giáo dục và khát vọng qua các lễ hội và phong tục. Bởi vì gắn với tín ngưỡng, tôn giáo, các giá trị văn hóa tốt đẹp được lưu truyền từ đời này sang đời khác, những nghi thức, lễ hội dân gian nên các sản phẩm du lịch tâm linh có tính bền vững và bất biến cao. Nhưng cũng

chính vì đặc tính này, vấn đề đặt ra là rất khó để đổi mới sản phẩm du lịch tâm linh bởi đổi mới có thể làm sai lệch đi giá trị văn hóa tâm linh.

Như bao sản phẩm du lịch khác, du lịch tâm linh có tính mùa vụ. Tại Việt Nam, tính mùa vụ của du lịch tâm linh thể hiện khá rõ và chịu ảnh hưởng của quan điểm sống từ xa xưa. Lễ hội truyền thống chủ yếu tập trung vào mùa xuân, đặc biệt là tháng giêng. Việc cúng bái tổ tiên, đi lễ chùa phổ biến vào ngày mùng một và ngày mười lăm theo lịch âm.

Du lịch tâm linh gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. Tại Việt Nam, du lịch tâm linh có một số đặc tính riêng gắn với tôn giáo và tín ngưỡng của người Việt. Bắt nguồn từ văn hóa “uống nước nhớ nguồn”, du lịch tâm linh gắn với tín ngưỡng thờ cúng các vị anh hùng dân tộc, những người có công với cách mạng, những người có công lập đất, lập làng (Thành hoàng làng). Bên cạnh đó, du lịch tâm linh còn gắn với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thể hiện lòng biết ơn với các đấng sinh thành”.

## **1.2. Các điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh.**

### ***1.2.1. Nhu cầu du lịch tâm linh ở Việt Nam.***

Theo Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Tuấn tại Hội Nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững (Ninh Bình, 21-22/11/2013) có viết:

“Việt Nam có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch tâm linh thể hiện ở bề dày văn hóa gắn với truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng. Sự đa dạng và phong phú của các thắng tích tôn giáo và với số lượng lớn các tín ngưỡng, lễ hội dân gian được tổ chức quanh năm trên phạm vi cả nước. Nhu cầu du lịch tâm linh của người Việt Nam đang trở thành động lực thúc đẩy du lịch tâm linh phát triển. Ngày nay du lịch tâm linh ở Việt Nam đang trở thành xu hướng phổ biến:

– Số lượng khách du lịch tâm linh ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu khách du lịch, đặc biệt là khách nội địa. Số khách du lịch đến các

điểm tâm linh tăng cho thấy du lịch tâm linh ngày càng giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội.

– Nhu cầu và du lịch tâm linh ngày càng đa dạng không chỉ giới hạn trong khuôn khổ hoạt động gắn với tôn giáo mà ngày càng mở rộng tới các hoạt động, sinh hoạt tinh thần, tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc và những yếu tố linh thiêng khác. Hoạt động du lịch tâm linh ngày càng chủ động, có chiều sâu và trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân.

– Hoạt động kinh doanh, đầu tư vào du lịch tâm linh ngày càng đẩy mạnh thể hiện ở quy mô, tính chất hoạt động của các khu, điểm du lịch tâm linh. Ra đời và phát triển ngày càng nhiều các điểm du lịch tâm linh ở hầu hết các địa phương, vùng, miền trên phạm vi cả nước, tiêu biểu như: Đền Hùng (Phú Thọ); Yên Tử (Quảng Ninh); Chùa Hương (Hà Nội); Phát Diệm (Ninh Bình); Núi Bà Đen, Thánh thất Cao Đài (Tây Ninh); Chùa Bái Đính (Ninh Bình); Đại Nam Văn Hiến (Bình Dương); Miếu Bà Chúa Xứ (An Giang); Công Sơn-Kiếp Bạc (Hải Dương); Tây Thiên (Vĩnh Phúc); Đền Trần-Phủ Dầy (Nam Định)...

– Du lịch tâm linh ngày càng được xã hội tiếp cận và nhìn nhận tích cực cả về khía cạnh kinh tế và xã hội. Nhà nước ngày càng quan tâm hơn đối với phát triển du lịch tâm linh và coi đó là một trong những giải pháp đáp ứng đời sống tinh thần cho nhân dân đồng thời với việc bảo tồn, tôn vinh những giá trị truyền thống, suy tôn những giá trị nhân văn cao cả”.

### ***1.2.2. Điều kiện về tài nguyên du lịch .***

- Khái niệm

Có rất nhiều khái niệm khác nhau về tài nguyên du lịch (Tourism resources) đã được đưa ra:

Theo các nhà khoa học Du lịch Trung Quốc, tài nguyên du lịch được hiểu là tất cả giới tự nhiên và xã hội loài người có khả năng thu hút và có sức hấp dẫn

đối với khách du lịch, có thể sử dụng cho ngành du lịch nhằm mục đích sản sinh ra hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường.

Pirojnik nhận định: Tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên, văn hóa - lịch sử và những thành phần của chúng, tạo điều kiện cho việc phục hồi và phát triển thể lực tinh thần, khả năng lao động và sức khỏe của con người. Trong cấu trúc nhu cầu du lịch hiện tại và tương lai, trong điều kiện khả năng kinh tế kỹ thuật cho phép, các loại tài nguyên này được dùng để trực tiếp và gián tiếp sản xuất ra những dịch vụ du lịch và nghỉ ngơi.

Còn tại Việt Nam, theo Khoản 4, Điều 3, Chương 1 Luật Du lịch Việt Nam năm 2017, “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa.”

Từ các khái niệm trên, ta có thể rút ra được nhận định tài nguyên du lịch bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đã, đang và sẽ được khai thác và sử dụng nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động du lịch, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

❖ Theo điều 13 luật Du lịch, tài nguyên du lịch được chia thành hai loại: Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm các nhân tố gắn liền với tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các nhân tố gắn liền con người và xã hội. Cụ thể:

- **Tài nguyên DL tự nhiên.**

Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm tất cả các yếu tố tự nhiên và các yếu tố có mức độ hấp dẫn cao, phản ánh môi trường địa lý của chúng và có thể được định giá cho mục đích du lịch. Theo Khoản 1, Điều 15, Chương III của Luật du lịch Việt Nam năm 2017, tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

### ***Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm:***

○ *Tài nguyên địa hình – địa chất - địa mạo:* Địa hình là thành phần quan trọng của tự nhiên, là nơi diễn ra tất cả các hoạt động của con người. Nó được hình thành từ quá trình địa chất, địa mạo lâu dài. Trong hoạt động du lịch, địa hình là cơ sở quan trọng để hình thành nên các loại tài nguyên du lịch khác. Các dạng địa hình thích hợp cho sự phát triển các hoạt động du lịch nổi bật như: địa hình đồng bằng, miền núi, địa hình vùng đồi, địa hình Karst, địa hình ven bờ biển.

○ *Tài nguyên khí hậu:* Tài nguyên khí hậu được xác định nhằm mục đích khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, áp suất không khí, bức xạ mặt trời. Khi khai thác tài nguyên khí hậu, ta cần đánh giá ảnh hưởng của nó đối với sức khỏe của con người. Thông thường, những khu vực có khí hậu ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe con người sẽ được nhiều du khách ưa thích và lựa chọn làm nơi nghỉ ngơi.

○ *Tài nguyên nước:* Tài nguyên nước bao gồm nước ngầm và nước mặt. Trong đó, nước mặt bao gồm đại dương, biển, suối, thác nước là nguồn tài nguyên có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng rất thích hợp cho các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh...

○ *Tài nguyên sinh vật :* Tài nguyên sinh vật bao gồm nguồn động, thực vật có khả năng sử dụng nhằm mục đích phát triển du lịch. Trong hoạt động du lịch, tài nguyên sinh vật có ý nghĩa đặc biệt do tính đa dạng sinh học, tạo ra nhiều phong cảnh đẹp, sinh động. Tài nguyên sinh vật bao gồm nhiều loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch bền vững, du lịch nghỉ dưỡng...

#### **• Tài nguyên Du lịch nhân văn.**

Tài nguyên du lịch nhân văn là loại tài nguyên có nguồn gốc nhân tạo, do con người sáng tạo ra. Tuy nhiên, để được coi là tài nguyên du lịch nhân văn, các loại tài nguyên này cần thỏa mãn điều kiện có sức hấp dẫn với du khách và có khả năng khai thác phát triển du lịch để tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội, môi



trường. Cũng theo Theo Khoản 1, Điều 15, Chương III của Luật du lịch Việt Nam năm 2017, tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

***Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm:***

○ *Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể:* Tài nguyên du lịch nhân văn thực chất là các di sản văn hóa (bao gồm các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật bảo vật quốc gia, các công trình đương đại...) hấp dẫn khách du lịch có thể bảo tồn khai thác vào mục đích phát triển du lịch, mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường.

○ *Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể:* Ngược lại với tài nguyên du lịch nhân văn vật thể, tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể bao gồm các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị hấp dẫn khách du lịch. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể có thể bảo tồn, khai thác nhằm phục vụ mục đích phát triển du lịch, mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: Các lễ hội truyền thống, nghề và làng nghề thủ công cổ truyền, văn hóa ẩm thực, văn hóa ứng xử, phong tục, tập quán, văn hóa các tộc người, trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian...

***1.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch – Cơ Sở hạ tầng du lịch .***

• ***Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch***

Trong tài liệu du lịch có viết “ Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy nên sự phát triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.

Du lịch là ngành “sản xuất” nhiều và đa dạng về thể loại dịch vụ, hàng hoá nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Do vậy cơ sở vật chất kỹ thuật du

lịch gồm nhiều thành phần khác nhau. Việc tiêu dùng dịch vụ, hàng hoá du lịch đòi hỏi phải có một hệ thống các cơ sở, công trình đặc biệt... Tài nguyên du lịch chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong tiêu dùng của khách du lịch. Việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống các công trình. Căn cứ vào các đặc điểm trên có thể hiểu cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm toàn bộ các phương tiện vật chất tham gia vào việc tạo ra và thực hiện dịch vụ hàng hoá du lịch nhằm đóng góp mọi nhu cầu của khách du lịch.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật của một số ngành kinh tế quốc dân tham gia phục vụ du lịch: thương nghiệp, dịch vụ... cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và tài nguyên du lịch có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tài nguyên du lịch ảnh hưởng tới công suất, thể loại, thứ hạng của hầu hết các thành phần cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Khả năng tiếp nhận của tài nguyên du lịch là cơ sở xây dựng công suất các công trình phục vụ du lịch. Sức hấp dẫn của chúng có ảnh hưởng đến thứ hạng của các cơ sở này.

Sự kết hợp hài hoà giữa tài nguyên du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch giúp cho cơ sở phục vụ du lịch có hiệu quả, kéo dài thời gian sử dụng chúng trong năm. Vị trí của tài nguyên du lịch là căn cứ để bố trí hợp lý cơ sở vật chất kỹ thuật trên các vùng lãnh thổ của đất nước và là tiền đề cơ bản để hình thành các trung tâm du lịch.

Sự phụ thuộc của cơ sở vật chất kỹ thuật vào tài nguyên du lịch không chỉ diễn ra theo một chiều, mà về phía mình các công trình, cơ sở phục vụ du lịch cũng có tác động nhất định tới mức độ sử dụng tài nguyên du lịch và việc gìn giữ bảo vệ chúng.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm nhiều thành phần, chúng có những chức năng và ý nghĩa nhất định đối với việc tạo ra, thực hiện các sản phẩm du lịch. Để đảm bảo cho việc tham quan du lịch trên qui mô lớn cần phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng như các khách sạn, nhà hàng, cắm trại, cửa hiệu, trạm cung cấp xăng dầu, trạm y tế, nơi vui chơi thể thao...

Khâu trung tâm của cơ sở vật chất kỹ thuật là phương tiện phục vụ cho việc ăn ngủ của khách, tức là nguồn vốn cố định của du lịch. Việc đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch căn cứ vào 3 tiêu chí:

1. Đảm bảo những điều kiện tốt cho nghỉ ngơi du lịch.
2. Đạt hiệu quả kinh tế tối ưu trong quý trình xây dựng và khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật.
3. Thuận tiện cho việc đi lại của khách từ các nơi đến ”.

- ***Cơ Sở hạ tầng du lịch.***

Cơ sở hạ tầng nói chung có vai trò đặc biệt đối với việc đẩy mạnh phát triển du lịch.

- *Mạng lưới và phương tiện giao thông vận tải* là những nhân tố quan trọng hàng đầu. Du lịch gắn với việc di chuyển con người trên phạm vi nhất định. Điều này phụ thuộc chặt chẽ vào giao thông vận tải. Một đối tượng có thể có sức hấp dẫn đối với du lịch nhưng vẫn không thể khai thác được nếu thiếu yếu tố giao thông vận tải. Thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện, nhanh chóng du lịch mới trở thành một hiện tượng phổ biến trong xã hội.

Mỗi loại giao thông có những đặc trưng riêng biệt. Giao thông bằng ô tô tạo điều kiện cho khách dễ dàng đi theo lộ trình lựa chọn. Giao thông đường sắt rẻ tiền nhưng chỉ đi theo những tuyến cố định. Giao thông đường hàng không rất nhanh, rút ngắn thời gian đi lại nhưng đắt tiền. Giao thông đường thủy tuy chậm nhưng có thể kết hợp với việc tham quan giải trí... dọc theo sông hoặc ven biển.

Giao thông là một bộ phận của cơ sở hạ tầng kinh tế, tuy nhiên hiện nay đã có một số phương tiện giao thông được sản xuất với mục đích chủ yếu phục vụ du lịch.

Nhìn chung, mạng lưới giao thông vận tải trên thế giới và từng quốc gia không ngừng được hoàn thiện. Điều đó đã giảm bớt thời gian đi lại, tăng thời gian nghỉ ngơi và du lịch.

*Thông tin liên lạc* là một bộ phận quan trọng của cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Nó là điều kiện cần để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch trong nước và quốc tế.

Trong hoạt động du lịch, nếu mạng lưới giao thông và phương tiện giao thông vận tải phục vụ cho việc đi lại của con người thì thông tin liên lạc đảm nhiệm việc vận chuyển các tin tức một cách nhanh chóng và kịp thời, góp phần thực hiện mối giao lưu giữa các vùng trong phạm vi cả nước và quốc tế.

Trong đời sống hiện đại nói chung, cũng như ngành du lịch không thể thiếu được các phương tiện thông tin liên lạc.

- *Các công trình cung cấp điện, nước.*

Khách du lịch là những người rời khỏi nơi cư trú thường xuyên... Khi rời khỏi nơi cư trú thường xuyên đến một địa điểm khác, ngoài các nhu cầu về ăn, uống, ở, đi lại... du khách còn có nhu cầu đảm bảo về điện, nước để cho quá trình sinh hoạt được diễn ra bình thường. Cho nên yếu tố điện, nước cũng là một trong những nhân tố quan trọng phục vụ trực tiếp việc nghỉ ngơi giải trí của khách.

Như vậy, cơ sở hạ tầng là tiền đề, là đòn bẩy của mọi hoạt động kinh tế, trong đó có du lịch.

#### ***1.2.4. Lao động phục vụ du lịch.***

Theo THS Vũ Thành Long có viết “ trước bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ngành Du lịch Việt Nam đang gặp những thách thức về nhiều mặt, trong đó có yếu tố về nhân lực. Nhiều năm qua, ngành Du lịch đã có những cố gắng trong việc phát triển nhân lực và đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần giải quyết. Bài viết đã nêu thực trạng về nguồn nhân lực của ngành Du lịch Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp để nguồn nhân lực ngành Du lịch Việt Nam ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.”

- ***Về ưu điểm***

Số lượng nhân lực ngành Du lịch có xu hướng tăng, phản ánh vai trò quan trọng của ngành và tính hiệu quả của công tác xã hội hóa hoạt động du lịch. Nhìn chung, nhân lực ngành Du lịch được rèn luyện, thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng; năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, nỗ lực vươn lên thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới và phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước; có ý thức trách nhiệm, nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, gắn bó với cơ quan, đơn vị, với ngành và đất nước.

Nhân lực ngành Du lịch cũng là một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào thành tựu xây dựng phát triển Ngành trong 50 năm qua; bước đầu xây dựng được thương hiệu Du lịch Việt Nam và những sản phẩm du lịch mang lại giá trị mới cho đất nước và xã hội. Trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý nhà nước, nghiên cứu, đào tạo, quản trị kinh doanh ngày một nâng cao. Phần lớn được rèn luyện và thử thách trong thực tiễn.

Bên cạnh những cán bộ công tác lâu năm, có nhiều cống hiến và những nhà khoa học, chuyên gia, nghệ nhân tuy tuổi cao, vẫn tiếp tục sự nghiệp sáng tạo và cống hiến, đã xuất hiện những lao động trẻ, được đào tạo cơ bản, năng động, tự tin, dám nghĩ, dám làm, trình độ nhiều mặt và năng lực, cống hiến ngày một nâng cao, cố gắng tìm tòi cái mới, hoàn thành tốt nhiệm vụ, tiếp thu nhanh kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp.

- ***Về hạn chế***

Nhân lực ngành Du lịch còn nhiều mặt chưa đáp ứng nhiệm vụ phát triển du lịch khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và yêu cầu phát triển nền kinh tế tri thức. Số lượng nhân lực còn ít, cơ cấu chưa đồng bộ và năng lực thực tiễn chưa tương xứng với bằng cấp. Nhân lực có trình độ, tay nghề cao chưa nhiều và ngày càng thiếu những cán bộ đầu đàn làm nòng cốt đào tạo nhân lực trẻ.

Kiến thức hội nhập, ngoại ngữ, tin học; năng lực sáng tạo, lãnh đạo, quản lý, quản trị và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế chưa tương ứng với yêu cầu phát triển của Ngành.

Một bộ phận nhỏ chưa tích cực tự học, còn ngại học, kết quả làm việc không cao. Nhiều lĩnh vực chuyên môn sâu còn thiếu nhiều nhân lực. Nguồn nhân lực ngành Du lịch hiện đang cần bổ sung ở một số vị trí như cán bộ quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, chuyên gia hoạch định chính sách, nghiên cứu chiến lược phát triển Ngành; đặc biệt thiếu chuyên gia đầu ngành giỏi kỹ thuật, nghiệp vụ du lịch.

Bên cạnh những ưu điểm, hạn chế chung nêu trên, nhân lực khối quản lý nhà nước, sự nghiệp và kinh doanh có những ưu điểm và hạn chế riêng. Đó là:

Nhân lực khối quản lý nhà nước và sự nghiệp du lịch đã phát huy được năng lực, sử dụng kiến thức được đào tạo và kinh nghiệm tích lũy trong quá trình công tác vào nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn phát triển du lịch trên thế giới và trong nước để hoạch định chính sách, xây dựng hoặc góp ý xây dựng, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước; văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch vùng, trung tâm, quy hoạch phát triển du lịch các địa phương; kế hoạch, đề án và chương trình hành động quốc gia về du lịch đạt hiệu quả. Nghiên cứu, phát hiện và đề xuất khá kịp thời với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và hệ thống chính trị thông qua các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh và các biện pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển du lịch, nhất là vào những thời điểm cần thiết và khó khăn.

Mặc dù vậy, số cán bộ làm việc có hiệu quả cao và say mê, tận tụy với công việc chưa nhiều, thiếu những công chức, viên chức giỏi. Không ít cán bộ trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý hạn chế, việc cập nhật thông tin lý luận và thực tiễn chưa kịp thời nên chưa gắn bó thường xuyên với cơ sở. Một số chưa mạnh dạn trong phản biện xã hội, thiếu tinh thần hợp tác và phối hợp.

Nhân lực khối kinh doanh du lịch nhiệt huyết, năng động; từng bước được đào tạo và tự đào tạo nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và kiến thức pháp luật quốc tế để kinh doanh, hội nhập; thích ứng nhanh với cơ chế mới, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả làm việc; gắn bó với doanh nghiệp, đóng góp tích cực trong xây dựng hình ảnh, thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, còn một bộ phận nhân lực có ít kinh nghiệm, năng lực hạn chế, kinh doanh kém hiệu quả; chưa khai thác mang tính bền vững những lợi thế của đất nước về du lịch để nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng văn hoá doanh nghiệp;... Nhân lực du lịch trong doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau có độ chênh trình độ kỹ năng khá lớn. Nhân lực trong các doanh nghiệp liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài thường được đào tạo bài bản, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hầu hết đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là trình độ nghiệp vụ của nhân lực thuộc các doanh nghiệp tư nhân, có nơi đến 80% nhân lực chưa qua đào tạo chuyên sâu về du lịch.

### **1.3. Các hoạt động du lịch tâm linh chủ yếu.**

*Hành hương đến những điểm tâm linh:* những ngôi chùa (cả nước có trên cả nước có 465 ngôi chùa được xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa quốc gia), tòa thánh, đền, đài, lăng, tâm, phủ, khu tưởng niệm; tiến hành các hoạt động thờ cúng: thờ cúng thành hoàng, thờ mẫu, thờ cúng tổ nghề, thờ tam phủ, tứ phủ, thờ tứ pháp, thờ bốn vị tứ bất tử, thờ danh nhân, anh hùng dân tộc, thờ táo quân, thổ địa... Các hoạt động chiêm bái, cầu nguyện, tụng kinh, thiền, yoga, pháp đàm; thiền trà; tham vấn; pháp thoại; thiền ca; thiền buông thư,...

*Tham quan, văn cảnh, thưởng ngoạn* không gian cảnh quan và không gian kiến trúc, điêu khắc gắn với điểm tâm linh; tìm hiểu văn hóa gắn với lịch sử tôn giáo và lối sống bản địa, những giá trị di sản văn hóa gắn với điểm tâm linh.

*Tham gia lễ hội tín ngưỡng, dân gian:* Quốc giỗ, lễ hội Đền Hùng, Lễ Vu Lan, lễ hội Thánh Gióng (Hà Nội), lễ hội vía Bà Tây Ninh, lễ hội Tế Cá Ông (Bình Thuận), lễ hội vía Bà núi Sam (Châu Đốc) v.v.

#### **1.4. Xu hướng phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam.**

Việt Nam có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch tâm linh thể hiện ở bề dày văn hóa gắn với truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng. Sự đa dạng và phong phú của các thắng tích tôn giáo và với số lượng lớn các tín ngưỡng, lễ hội dân gian được tổ chức quanh năm trên phạm vi cả nước. Nhu cầu du lịch tâm linh của người Việt Nam đang trở thành động lực thúc đẩy du lịch tâm linh phát triển. Ngày nay du lịch tâm linh ở Việt Nam đang trở thành xu hướng phổ biến.

Số lượng khách du lịch tâm linh ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu khách du lịch, đặc biệt là khách nội địa. Số khách du lịch đến các điểm tâm linh tăng cho thấy du lịch tâm linh ngày càng giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội.

Nhu cầu và du lịch tâm linh ngày càng đa dạng không chỉ giới hạn trong khuôn khổ hoạt động gắn với tôn giáo mà ngày càng mở rộng tới các hoạt động, sinh hoạt tinh thần, tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc và những yếu tố linh thiêng khác. Hoạt động du lịch tâm linh ngày càng chủ động, có chiều sâu và trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân.

Hoạt động kinh doanh, đầu tư vào du lịch tâm linh ngày càng đẩy mạnh thể hiện ở quy mô, tính chất hoạt động của các khu, điểm du lịch tâm linh. Ra đời và phát triển ngày càng nhiều các điểm du lịch tâm linh ở hầu hết các địa phương, vùng, miền trên phạm vi cả nước, tiêu biểu như: Tam Chúc (Hà Nam); Đền Hùng (Phú Thọ); Yên Tử (Quảng Ninh); Chùa Hương (Hà Nội); Phát Diệm (Ninh Bình); Núi Bà Đen, Thánh thất Cao Đài (Tây Ninh); Chùa Bái Đính (Ninh Bình); Đại Nam Văn Hiến (Bình Dương); Miếu Bà Chúa Xứ (An Giang); Công



Son-Kiếp Bạc (Hải Dương); Tây Thiên (Vĩnh Phúc); Đền Trần-Phủ Dầy (Nam Định)...

Du lịch tâm linh ngày càng được xã hội tiếp cận và nhìn nhận tích cực cả về khía cạnh kinh tế và xã hội. Nhà nước ngày càng quan tâm hơn đối với phát triển du lịch tâm linh và coi đó là một trong những giải pháp đáp ứng đời sống tinh thần cho nhân dân đồng thời với việc bảo tồn, tôn vinh những giá trị truyền thống, suy tôn những giá trị nhân văn cao cả.

## **Tiểu kết chương 1.**

Du lịch tâm linh đang trở thành xu hướng phổ biến, gắn kết các nền văn hóa trong thế giới tinh thần. Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển du lịch tâm linh bởi nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc với nhu cầu hướng tới những giá trị tinh thần cao cả, đức tin, tín ngưỡng và tôn giáo. Thời gian qua, số lượng lớn khách du lịch tới điểm tâm linh hàng năm và xu hướng ngày càng đông đảo du khách có nhu cầu du lịch tâm linh; hoạt động du lịch tâm linh ở Việt Nam không chỉ gắn với tôn giáo mà biết kết hợp phát huy triết học phương đông, đạo lý uống nước nhớ nguồn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, anh hùng dân tộc, các vị tiền bối có công với nước.

Du lịch tâm linh đã trở thành nhu cầu không thể thiếu, ngày càng sôi động, mang lại hiệu quả thiết thực cho kinh tế địa phương, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và đóng góp tích cực vào phát triển bền vững.

Đảng và Nhà nước không ngừng quan tâm chăm lo tới đời sống tinh thần cho nhân dân thông qua các chính sách tạo điều kiện cho du lịch tâm linh phát triển theo đúng hướng mang lại những giá trị tinh thần thiết thực, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội và phát triển kinh tế du lịch nói riêng. Trong thời gian tới, theo quan điểm chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy

phát triển du lịch tâm linh phù hợp với xu hướng chung và vì sự phát triển bền vững.

Trên đây là một số lý thuyết về cơ sở lý luận về loại hình du lịch tâm linh. Tác giả đưa ra một số khái niệm và đặc điểm của du lịch tâm linh ,nhằm cung cấp cho chúng ta những cái nhìn khái quát về du lịch tâm linh ở Việt Nam . Bên cạnh đó tác giả cũng đưa ra các điều kiện để phát triển loại hình du lịch tâm linh (như nhu cầu du lịch tâm linh ở Việt Nam, điều kiện về tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật DL – Cơ Sở hạ tầng DL, thực trạng về nguồn nhân lực của ngành Du lịch Việt Nam hiện nay,...) và một số xu hướng phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở để tác giả triển khai các nội dung của chương 2

## **CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TẠI KHU DU LỊCH TAM CHỨC, HÀ NAM**

### **2.1. Khái quát chung về tỉnh Hà Nam**

#### **2.1.1. Vị trí địa lý**

Hà Nam nằm ở Tây Nam châu thổ sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là cửa ngõ của thủ đô Hà Nội với diện tích đất tự nhiên 86.193 ha; có thành phố Phủ Lý là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá của tỉnh, cách Hà Nội 58 km, tương lai không xa sẽ trở thành phố vệ tinh của Hà Nội. Hà Nam có mạng lưới giao thông rất thuận lợi, là tỉnh nằm trên trục đường sắt Bắc Nam và quốc lộ 1A – huyết mạch giao thông quan trọng của cả nước, tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu hợp tác kinh tế với các tỉnh, thành phố và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước cũng như từ đó tới các cảng biển, sân bay ra nước ngoài.

#### **2.1.2. Địa hình**

Địa hình Hà Nam khá đa dạng với 4 mặt đều có sông bao quanh và dòng sông Đáy chảy qua chia Hà Nam thành hai vùng khá rõ nét: vùng đồi núi bán sơn địa với dải đá trầm tích ở phía Tây thích hợp cho các loại cây công nghiệp, cây lâm nghiệp và cây ăn quả; vùng đồng chiêm trũng ở phía Đông được phù sa của các sông lớn như sông Đáy, sông Châu, sông Hồng bồi đắp thuận tiện cho canh tác lúa nước, các loại hoa màu hay các loại cây công nghiệp ngắn ngày như mía, lạc, đỗ tương... nơi đây còn phù hợp nuôi trồng hay đánh bắt thủy sản và phát triển chăn nuôi các loài thủy gia cầm.

Hà Nam sở hữu nguồn tài nguyên khoáng sản với chủ yếu đá vôi có trữ lượng hơn 7 tỷ mét khối, được phân bố gần trục đường giao thông, rất thuận tiện trong khai thác, vận chuyển và chế biến. Đây là nguồn nguyên liệu quan trọng cho phát triển các ngành công nghiệp sản xuất như xi-măng, vôi, bột nhẹ hay vật liệu xây dựng... Sản phẩm của xi-măng Bút Sơn (Hà Nam) đã có mặt trong nhiều công trình xây dựng của đất nước.

### **2.1.3. Khí hậu**

Hà Nam cũng như các tỉnh đồng bằng sông Hồng có khí hậu mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới, gió mùa, mùa đông lạnh hơn nhiều với điều kiện trung bình cùng vĩ tuyến. Nhiệt độ trung bình khoảng 23°C, nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất là tháng 1 khoảng 15,1°C và cao nhất là tháng 6 khoảng 29°C. Tổng giờ nắng trung bình khoảng 1.100 – 1.200 giờ. Lượng mưa trung bình năm 1.700 – 2.200 mm, song lượng mưa không đều tập trung 70% lượng mưa cả năm vào mùa hạ (từ tháng 5 đến tháng 10); mùa khô kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, ít mưa khô lạnh.

- *Lịch sử hình thành và phát triển*

Ngược dòng lịch sử, nguyên đất Hà Nam thời các vua Hùng nằm trong quận Vũ Bình thuộc bộ Giao Chỉ, sau được đổi thành châu Lý Nhân thuộc lộ Đông Đô thời nhà Trần. Ngày 20-10-1890 theo quyết định của Toàn quyền Đông Dương, tỉnh Hà Nam đã được thành lập trên cơ sở 2 huyện Duy Tiên và Kim Bảng của phủ Lý Nhân, phủ Liêm Bình cùng 17 xã của hai huyện Vụ Bản và Thượng Nguyên (tỉnh Nam Định), 2 tổng Mộc Hoàn và Chuyên Nghiệp thuộc huyện Phú Xuyên (tỉnh Hà Nội).

Năm 1956, hai tỉnh Hà Nam và Nam Định được sáp nhập thành tỉnh Nam Hà. Đầu năm 1976, tỉnh Nam Hà cùng với tỉnh Ninh Bình được sáp nhập thành tỉnh Hà Nam Ninh, đến năm 1992 lại tách thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình như cũ. Ngày 1-1-1997, tỉnh Hà Nam được tái lập gồm các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục và thị xã tỉnh lỵ Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý).

Là vùng đất có nền văn hiến lâu đời, Hà Nam sở hữu 1.784 di tích trong đó có 64 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 41 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, nhiều di sản phi vật thể đã được công nhận để lại trên mảnh đất Hà Nam như trống đồng Ngọc Lũ ghi dấu thời kỳ phát triển rực rỡ của nền văn hóa Đông Sơn, sách đồng Bắc Lý là một trong bốn cuốn còn nguyên vẹn nhất với nội dung khá

phong phú, bia “Sùng Thiện Diên Linh”, bia “Đại Trị”... Với cội nguồn văn minh lúa nước, Hà Nam có nền văn hóa dân gian khá phong phú qua các làn điệu hát chèo, hát chầu văn, hát bóng, hát ả đào, hát dặm... cùng cả trăm lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm, trong đó có những lễ hội như đền Trần Thương, chùa Đọi, đền Trúc - Ngũ Động Sơn, vật võ Liễu Đồi... được tổ chức qui mô với các nghi thức tế lễ, đám rước, trò chơi dân gian, sinh hoạt nghệ thuật quần chúng mang tính cộng đồng làng xã cao. Con người Hà Nam còn biết phát huy truyền thống lao động mỹ nghệ với trên 40 làng nghề nổi tiếng như lụa Nha Xá, trống Đọi Tam, mây tre đan Ngọc Động (Duy Tiên), sùng mỹ nghệ Đô Hai (Bình Lục), thêu ren An Hòa, Hòa Ngãi (Thanh Liêm), mộc Cao Đà, gốm Đanh Xá, Quyết Thành (Kim Bảng)...

Trong nỗ lực tạo sức bật mới cho du lịch Hà Nam, dự án du lịch sinh thái hồ Tam Chúc (Ba Sao - Kim Bảng) có qui mô gần 2.000ha đang được khởi động với gần 600ha mặt nước hồ, khoảng 600ha khu phụ cận và du lịch sinh thái cùng các công trình nhà nghỉ, khách sạn, sân quần vợt, sân golf, công viên nước, nhà thủy tạ... Với cự ly cách chùa Hương 7km, Hưng Yên 40km, Nam Định 40km, Ninh Bình 45km và trung tâm Hà Nội 70km, một khi hình thành sẽ là điểm dừng chân cuối tuần khá thú vị đối với du khách trong khu vực.

Với truyền thống hiếu học, cần cù và sáng tạo của con người Hà Nam cùng nguồn tài nguyên nhân văn - du lịch khá phong phú, Hà Nam có nhiều yếu tố tích cực để trở thành một điểm đến hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều sự chú ý của khách du lịch bốn phương...

## **2.2. Điều kiện phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch Tam Chúc**

### ***2.2.1. Điều kiện về tài nguyên***

Tam Chúc là vùng đất địa linh bởi địa thế lưng tựa vào núi, mặt nhìn ra hồ. Hồ có diện tích mặt nước rộng 600ha là một trong những hồ nước tự nhiên rộng nhất cả nước và là nơi trú ngụ của hàng chục loài động vật hoang dã. Cảnh

quan thiên nhiên hoang sơ kỳ vĩ, ba mặt được bao bọc bằng dãy núi đá hình tay ngai, dưới mặt hồ có sáu ngọn núi đá vôi nổi lên mặt nước

Năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý phê duyệt cho tỉnh Hà Nam và Doanh nghiệp Xuân Trường đầu tư phục dựng ngôi chùa Tam Chúc (chùa Ba Sao). Chùa được xây trên trục thần đạo gồm: chùa Ngọc, điện Quan Âm, điện Pháp Chủ, điện Tam Thế, cổng Tam Quan, Trung tâm hội nghị quốc tế.

Chùa Ngọc tọa lạc trên đỉnh núi Thất Tinh, được xây dựng hoàn toàn bằng các phiến đá đỏ granit do các nghệ nhân Ấn Độ chế tác tại Ấn Độ và vận chuyển sang lắp đặt theo phong cách kiến trúc cổ Việt Nam mà không cần bê tông kết dính. Trong chùa thờ một pho tượng bằng ngọc nặng 4,9 tấn.

Điện Quan Âm thờ 1 pho tượng Quan Âm Bồ Tát bằng đồng nguyên khối, nặng 100 tấn do các nghệ nhân Việt Nam chế tác và có 8.500 bức tranh về các câu chuyện về Đức Phật do thợ Hội giáo Indonesia tạc bằng đá núi lửa Indonesia. Điểm nhấn của Điện Quan Âm là 4 bức tranh đá khổng lồ bao phủ toàn bộ diện tích bốn bức tường, nói về các sự tích Quan Thế Âm Bồ Tát rất gần gũi với người dân Việt Nam.

Điện Pháp Chủ nằm chính giữa Điện Quan Âm và Điện Tam Thế, bên trong có 4 bức phù điêu khổng lồ bao trùm toàn bộ bốn bức tường, mỗi bức nói về một giai đoạn bước ngoặt trong cuộc đời Đức Phật.

Điện Tam Thế có sức chứa tới 5.000 phật tử có thể hành lễ cùng một lúc. Nơi đây thờ 3 pho tượng làm bằng đồng biểu thị cho quá khứ, hiện tại và tương lai, mỗi pho nặng 80 tấn; ngoài ra còn 12.000 bức tranh đá được chạm khắc tinh xảo, mỗi bức tranh gửi gắm một câu chuyện vô cùng nhân văn tái hiện cuộc đời Đức Phật do những người thợ Hội giáo Indonesia tạc bằng đá núi lửa Indonesia đưa sang. Qua cổng Tam Quan là vườn cột kinh khổng lồ được làm bằng đá xanh nguyên khối Thanh Hóa. Khi hoàn thành 1.000 cột, nơi này sẽ trở thành vườn kinh lớn nhất thế giới.

Trung tâm Hội nghị quốc tế được xây dựng nổi trên mặt hồ, có diện tích sàn 10.000m<sup>2</sup>, có sức chứa 3.500 chỗ ngồi.

Đền chùa Tam Chúc, du khách còn được chiêm ngưỡng những báu vật của chùa, đó là cây bồ đề có tuổi thọ lớn nhất thế giới do Chủ tịch Quốc hội Sri Lanka tặng Việt Nam, được chiết từ “Cây Bồ Đề Vĩ Đại Cát Tường” (có tuổi thọ 2.250 tuổi) ở thánh tích Mahamegha, cố đô Anuradhapura- Sri Lanka; đó là thiên thạch mặt trăng “The Moon Puzzle” từ không gian vũ trụ rơi xuống sa mạc Sahara từ hàng nghìn năm trước, được tìm thấy vào năm 2017; là vạc Phỏ Minh được đúc bằng đồng đen nặng hơn 20 tấn... Ngoài ra, đình Tam Chúc, ngôi đình được phục dựng giữa lòng hồ cũng là điểm đến yêu thích của du khách khi đến nơi đây.

Hàng năm, vào ngày 12 tháng giêng, Lễ hội chùa Tam Chúc lại được tổ chức để cầu nguyện quốc thái dân an. Lễ hội tổ chức với các nghi lễ niệm Phật cầu gia hộ, nghi lễ thỉnh chuông, đánh trống khai hội, lễ dâng hương cầu quốc thái dân an, lễ rước nước ở hồ Tam Chúc, rước chuông bình an, rước nước lên chùa Ngọc và tổ chức tiệc chay.

Về tổ chức không gian phát triển du lịch trên nguyên tắc khai thác hợp lý giá trị và sự phân bố của hệ thống di tích, các điểm cảnh quan; hình thành các mối liên hệ giữa các phân khu chức năng, giữa các điểm du lịch trong không gian quy hoạch nhằm hình thành không gian kiến trúc, cảnh quan hài hòa, bảo đảm mối liên kết với các điểm du lịch lân cận; hạn chế tối đa việc chuyển đổi đất nông nghiệp và di chuyển dân cư trong khu vực; giảm thiểu tác động đến cảnh quan môi trường và đời sống của người dân trong khu vực quy hoạch.

### ***Tập trung phát triển 6 khu chức năng***

Khu trung tâm đón tiếp (tiếp giáp bờ Bắc hồ Tam Chúc): Là nơi đón tiếp và cung cấp thông tin hướng dẫn cho khách du lịch về dịch vụ nghỉ dưỡng, mua sắm, thưởng thức ẩm thực; tham quan, tham gia các hoạt động biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội chợ, hoạt động vui chơi giải trí hiện đại.

Khu văn hóa tâm linh Tam Chúc (chân núi Thất Tinh và Thung Vạc): Tham quan, hành hương, thực hành tín ngưỡng và chiêm bái các công trình tôn giáo; tham quan Bảo tàng văn hóa truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; tìm hiểu về đạo Phật; tổ chức sự kiện văn hóa văn nghệ, tổ chức các khóa học về Phật học ngắn hạn.

Khu bảo tồn tự nhiên Quên Vòng và hồ Tam Chúc (Phía Tây giáp Hà Nội, phía Bắc giáp tỉnh lộ 74 đi chùa Hương và phía Nam là dãy núi Thất Tinh): Tham quan nghiên cứu hệ sinh thái tự nhiên và động thực vật đặc hữu; tham quan hồ Tam Chúc, các công trình tôn giáo; tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực, tham dự các lễ hội, các hoạt động thể thao rèn luyện sức khỏe.

Khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch cộng đồng Tam Chúc (phía Tây Nam của hồ Tam Chúc): Nghỉ dưỡng cuối tuần, điều dưỡng dài ngày phục hồi thể lực, tham gia các liệu trình chăm sóc sức khỏe đặc biệt, tìm hiểu đời sống, phong tục tập quán của cư dân địa phương, nghỉ dưỡng và sinh hoạt cộng đồng (homestay).

Khu sân golf Kim Bảng và hồ Ba Hang: Tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc gia và khu vực; tổ chức hội nghị hội thảo; nghỉ dưỡng, chơi golf, tham gia các hoạt động thể thao ngoài trời.

Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch (tại Thị trấn Ba Sao): Cung cấp các dịch vụ nghỉ dưỡng quy mô nhỏ xen kẽ trong khu dân cư và các dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp.

Điểm hội tụ nhiều hiện vật quý nổi tiếng thế giới thu hút khách du lịch đến tham quan như:

Thiên thạch “Mảnh ghép mặt trăng” (khối thiên thạch lớn nhất thế giới) có trọng lượng 5,5kg (NWA 11789 Lunar Meteorite) trị giá trên 600.000 USD tương đương 14 tỷ đồng được đón về chùa ngày 01/12/2018.

Cây Bồ Đề quý do Chủ tịch Quốc hội Sri Lanka tặng được đặt ở chính điện của Điện Tâm Thế. Đây là cây Bồ Đề tại chùa Tam Chúc này được chiết từ



“Cây Bồ Đề Vĩ Đại Cát Tường” (Jaya Sri Maha Bodhi) ở Thánh tích Mahamegha, Cố đô Anuradhapura – Sri Lanka. Cây bồ đề này có tuổi thọ 2.250 tuổi và được coi là báu vật của đất nước Sri Lanka.

Ngôi chùa cũng sở hữu pho tượng Phật khổng lồ nặng 200 tấn được thờ bên trong điện thờ Pháp Chủ Thích Ca Mâu Ni. Đây được coi là tượng đồng lớn nhất Đông Nam Á.

Ngôi chùa được tạo nên từ 12.000 bức tranh đá, 1.000 cột kinh đá. Điểm độc đáo nữa là tường bao quanh chùa được xây dựng lại bằng 12.000 bức tranh đá miêu tả các sự tích của Đức Phật và khu vườn kinh có tới 1000 cột kinh đá được những người Hồi giáo Indonesia tạc bằng đá núi lửa ở Indonesia sau đó đưa sang Việt Nam.

Xung quanh chùa là vùng núi đá vôi ngập nước rất độc đáo, ba mặt Chùa Tam Chúc được bao bọc bởi dãy núi Thất Tinh hình tay ngai, phía trước là hồ Lục Ngạn. Hồ nước này không chỉ giúp điều hòa khí hậu mà điểm đặc biệt của nó nằm ở lòng hồ nơi có 6 quả núi nhỏ nhô lên, xung quanh là những đầm sen thơm ngát tạo nên cảnh sắc phong thủy hữu tình. Cảnh quan thiên nhiên hoang sơ kỳ vĩ, vừa có sông cùng núi khiến chùa Tam Chúc nhìn từ trên cao chẳng khác nào “Vịnh Hạ Long” trên cạn của Hà Nam.

Chùa Tam Chúc được thi công bởi rất nhiều những người thợ thủ công lành nghề của Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo. Với mục đích là thờ Phật, ngôi chùa là chốn tâm linh không chỉ cho du khách thập phương trong nước mà còn cho du khách quốc về lễ bái. Ngoài thứ tự kê trên bạn có thể lựa chọn đi theo chiều từ Điện Tam Thế trước, rồi qua đình Tam Chúc, chùa Ngọc và đền Mẫu để tiết kiệm thời gian hơn.

### ***2.2.2. Điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật***

- **Về cơ sở lưu trú:** Các dịch vụ Du lịch của Hà Nam chưa được phát triển mạnh, chỉ có một số loại hình kinh doanh đơn điệu như kinh doanh lưu trú, ăn uống là chủ yếu, các dịch vụ khác đang hình thành với quy mô nhỏ. Tập trung

chủ yếu khu Du lịch trung tâm thành phố, còn các điểm Du lịch trên địa bàn đang trong thời kỳ đầu tư xây dựng.

Theo số liệu của Sở VH TT & DL Hà Nam, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 15 khách sạn, trong đó có 1 khách sạn 3 sao, 2 khách sạn 2 sao và 32 nhà nghỉ đủ điều kiện đón tiếp khách. Tổng số phòng lưu trú là 755, trong đó có 366 phòng khách sạn.

Bảng 2.1: Một số cơ sở lưu trú và dịch vụ tại thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam

TT	Tên khách sạn	Số phòng	Chất lượng	Các dịch vụ trong cơ sở lưu trú
1	Inco 515.9 Ha Nam Hotel	39	3 sao	Lưu trú, nhà hàng, hội nghị, tiệc, karaoke, Club, billard, bar, massage,...
2	Khách sạn Thiên Phú	30	2 sao	Lưu trú, nhà hàng, massga, wifi, giặt là,.....
3	Khách sạn Hòa Bình	39	2 sao	Lưu trú, ăn uống, massge, lễ hành
4	Khách sạn Bình Minh	14	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, ăn uống, karraoke
5	Khách sạn Anh Đào	10	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, karraoke
6	Nhà nghỉ 30-4	13	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, ăn uống, karaoke
7	Nhà nghỉ Thanh Thủy	6	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, ăn uống
8	Nhà nghỉ Hoàng Anh	9	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, karaoke
9	Nhà nghỉ Viễn Đông	11	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, ăn uống, karraoke
10	Nhà nghỉ Hồng Thắm	10	chuẩn tối thiểu	Lưu trú, văn hóa, thể thao.

(Nguồn: Sở VH TT & DL Hà Nam)

Như vậy có thể thấy, so với dự báo nhu cầu cơ sở lưu trú trong quy hoạch năm 1998, số lượng phòng đã vượt chỉ tiêu đề ra (755/510). Tuy nhiên về thực trạng cơ sở lưu trú ở Hà Nam còn có một số bất cập, sự phân bố các khách sạn chủ yếu tập trung tại trung tâm tỉnh, các huyện khác vừa ít về số lượng, vừa hạn chế về chất lượng.

Phân bố khách sạn trên địa bàn tỉnh Hà Nam: TP Phủ Lý (10), Huyện Thanh Liêm ( 4 ), Huyện Kim Bảng ( 1).

Về chất lượng khách sạn: Theo báo cáo của Sở VH TT & DL Hà Nam, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, nhiều cơ sở lưu trú Du lịch đã chủ động trong việc đào tạo nhân lực Du lịch và ứng dụng công nghệ mới tạo thuận lợi cho khách và mang lại hiệu quả kinh tế. Công suất buồng phòng của các khách sạn lớn vẫn đạt tỷ lệ cao, bình quân đạt khoảng 56,9 %.

Tình hình kinh doanh dịch vụ Du lịch ở Hà Nam có tốc độ phát triển khá nhanh, tập trung chủ yếu ở thành phố Phủ Lý, tuy đáp ứng kịp thời những nhu cầu tối thiểu của các khu Du lịch song quy mô còn quá nhỏ bé, hình thức kinh doanh còn đơn điệu thuần túy, chất lượng các dịch vụ còn ở mức thấp, chưa đủ khả năng thu hút khách cao. Có lẽ đây là một trong những nguyên nhân để khách Du lịch dừng lại Hà Nam còn ít. Bên cạnh đó, việc khai thác tiềm năng lợi thế đạt hiệu quả chưa cao, kinh nghiệm tổ chức quản lý kinh doanh của các cơ sở kinh doanh còn ở mức hạn chế. Từ đó dẫn đến doanh thu Du lịch thấp, hiệu quả kinh doanh không cao. Đây cũng là điều đáng suy nghĩ cho Hà Nam trong việc tạo bước phát triển mới cho Du lịch. Quang cảnh chùa Tam Chúc khá rộng và nhiều cảnh đẹp hấp dẫn, để tham gia tour du lịch chùa Tam Chúc Hà Nam, trải nghiệm trọn vẹn, bạn nên thuê khách sạn lưu trú, đặc biệt còn có thể chiêm ngưỡng khung cảnh chùa Tam Chúc về đêm vô cùng yên bình, thanh tịnh.

Một số khách sạn gần Chùa Tam Chúc tốt nhất ngoài Khách Xá Chùa Tam Chúc còn phải kể đến những khách sạn như : Vinpearl Phủ Lý, Mường Thanh Luxury Hà Nam, khách sạn Ngọc Lâm và nhà nghỉ Tuệ Lâm.

*Khách Xá Chùa Tam Chúc* : là khách sạn 3 sao tọa lạc trong khuôn viên khu du lịch Tam Chúc. Phía trước khách xá là hồ Lục Nhạc được biết đến như vịnh Hạ Long trên cạn, xung quanh khách xá được bao bọc bởi dãy núi đá vôi hàng nghìn năm tuổi cùng hệ sinh thái nguyên sinh đa dạng, phong phú

Khách xá Tam Chúc có 170 phòng được thiết kế tinh tế và trang nhã mang đậm nét kiến trúc Đông Dương, hài hoà với đặc trưng kiến trúc Phật giáo của Việt Nam. Khách xá có các hạng phòng twin, double, triple và family đủ đáp ứng nhu cầu của khách nghỉ qua đêm.

- *Khách sạn Ngọc Lâm :*

Ngọc Lâm Hotel có một lối thiết kế cực kỳ mới mẻ, hiện đại, không gian mở thoáng đãng, đi kèm chất lượng dịch vụ cực kỳ tốt. Với vị trí giao thông thuận lợi, xung quanh có nhiều nhà hàng cao cấp,....

#### Vinpearl Phủ Lý

Lý tưởng nhất là lựa chọn *Vinpearl Condotel Phủ Lý*, cách chùa Tam Chúc khoảng 15km, mất khoảng 24 phút di chuyển. Vinpearl Condotel Phủ Lý là tòa nhà căn hộ khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, mang đến cho du khách những tiện ích, dịch vụ đẳng cấp quốc tế:

Vinpearl Condotel Phủ Lý nằm ở vị trí tuyệt đẹp, địa chỉ số 60 đường Biên Hoà, phường Minh Khai, ngay trung tâm thành phố thành phố Phủ Lý với 4 mặt tiền, với tầm nhìn bao quát những khung cảnh đẹp nhất Phủ Lý.

Từ Vinpearl Condotel Phủ Lý rất thuận tiện cho du khách khám phá các địa điểm du lịch nổi tiếng ở Hà Nam, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, tham gia tour chùa Tam Chúc Hà Nam.

Thiết kế tòa nhà Vinpearl Condotel Phủ Lý gây ấn tượng với gam màu trắng thời thượng, hiện đại, kết hợp hài hoà kiến trúc tân cổ điển sang trọng.

Vinpearl Condotel Phủ Lý sở hữu 180 phòng nghỉ tiêu chuẩn 5 sao, với đầy đủ trang thiết bị nội thất tiện nghi, hiện đại, cho du khách không gian nghỉ dưỡng lý tưởng.

- **Cơ sở phục vụ ăn uống:**

Hà Nam là một trong những mảnh đất nổi tiếng với nhiều món ăn hấp dẫn và đặc sắc, như: cá kho Hòa Hậu, hồng không hạt, chuối ngự Đại Hoàng...Tuy

nhiên những đặc sản này vẫn chưa được đầu tư khai thác theo hướng chuyên nghiệp. Chưa có kế hoạch phát triển thương hiệu cho các đặc sản Hà Nam. Sản phẩm dịch vụ ăn uống cũng mang tính bình dân, chưa nhiều các dịch vụ chất lượng cao, đơn điệu và ít được cải tiến về hình thức, chất lượng và mẫu mã, chưa gắn kết sản phẩm ăn uống với khu, tuyến điểm Du lịch.

Hầu hết các cơ sở ở đây đều là các nhà hàng có quy mô nhỏ phục vụ chủ yếu là khách địa phương. Riêng hệ thống quán ăn trên phố Trần Phú phục vụ khách qua đường từ Hà Nội dựa vào đặc sản ẩm thực Hà Nam là bánh cuốn chả, bánh đa cá rô. Đây cũng có thể được coi là một mô hình dịch vụ thành công cần được nhân rộng tại đây nhưng cần có những hướng đầu tư quy mô bài bản hơn.

Trên địa bàn Hà Nam hiện có 11 đơn vị kinh doanh ăn uống kết hợp với một số dịch vụ khác (lưu trú, massage, lễ hành...) tiêu biểu như: Công ty Du lịch – Bia, nước giải khát Sài Gòn - Hà Nam, Công ty cổ phần thương mại – Du lịch Hà Nam...Tuy nhiên quy mô các đơn vị này vẫn còn nhỏ. Vì vậy để phát triển dịch vụ ăn uống, các doanh nghiệp này cần có sự đầu tư lớn hơn hoặc có thể kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực từ bên ngoài. Có như thế thì dịch vụ ẩm thực nói riêng và dịch vụ Du lịch Hà Nam nói chung mới có sự khởi sắc được.

Công tác quảng cáo sản phẩm dịch vụ ăn uống chưa mạnh nên mức độ thu hút khách Du lịch hạn chế. Thiếu đội ngũ chuyên gia, nghệ nhân lành nghề về ẩm thực Trấn Sơn Nam nên chưa tạo được nhiều sản phẩm mang thương hiệu riêng cho Du lịch Hà Nam.

**Về dịch vụ ăn uống** ở gần chùa Tam Chúc du khách có thể chọn dùng bữa tại nhà hàng trong chùa Tam Chúc hoặc các nhà hàng ngoài chùa dưới đây:

*Nhà hàng Thủy Đình – Khu du lịch Tam Chúc* : Với sức chứa lên đến hàng nghìn thực khách, nhà hàng nằm trong Trung tâm Hội Nghị Quốc Tế Vesak ngay gần bến du thuyền Tam Chúc. Du khách có thể lựa chọn các thực đơn chay, thực đơn mặn với nhiều món ăn phong phú và đa dạng, sức chứa rộng

lớn, nhà hàng sang trọng, món ăn ngon, nằm trong khuôn viên chùa nên rất thuận tiện cho du khách.

*Nhà hàng Lá Cọ 2* : Nằm ở Núi Cấm, Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam. Nhà hàng cách chùa Tam Chúc khoảng 5km.

Tổng quan về nhà hàng: Điều làm nên nét riêng của nhà hàng là khuôn viên nhà hàng lên tới 3ha được xây dựng giữa vườn cây, ao hồ với khu hội trường rộng rãi, sang trọng với sức chứa trên hàng nghìn thực khách cùng một lúc. Nhà hàng chuyên nhận đặt suất đoàn với các món ăn đặc sản như gà đồi, dê núi...

*Nhà hàng Hà Nam* : Tọa lạc cách chùa Tam Chúc chỉ 1,5km, địa chỉ: QL21A, Khả Phong, Kim Bảng, Hà Nam. Nhà hàng Hà Nam là nơi nhiều đoàn du khách lựa chọn cho bữa trưa của mình. Vị trí thuận tiện, gần chùa, tiện ra vào chùa, với sức chứa 450 thực khách. Phục vụ nhiều loại thực đơn ... Và các món ăn đặc sản như Dê núi, Lợn mán, Gà đồi... Với phong cách phục vụ chuyên nghiệp, nhiệt tình. Đây là sự lựa chọn tối ưu nếu du khách muốn chọn một địa chỉ ăn ngon, giá tốt khi đến Tam Chúc

*Nhà hàng Tam Chúc Ba Sao*. Địa chỉ: KM14, quốc lộ 21A, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, Hà Nam (cách chùa Tam Chúc khoảng 800m)

Tổng quan về nhà hàng: Nhà hàng Tam Chúc chuyên các món cơm Việt, đặc sản dân tộc, lẩu. Quán có khu vực quán café riêng cho du khách thư giãn sau hành trình dài. Nhà hàng Tam Chúc được du khách nhận xét rất tốt về không gian quán rộng, sạch sẽ, sang trọng; món ăn ngon, hợp khẩu vị, đầy đặn.

*Nhà hàng Sen Tam Chúc*: Nhà Hàng Sen Tam Chúc với diện tích 7000m<sup>2</sup> được tọa lạc tại Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam.

Với nhiều nét ẩm thực truyền thống, mang đến không gian và những món ăn tuyệt vời cho khách hàng.

*Đệ Nhất Quán – nhà hàng gần chùa Tam Chúc*: Nhà hàng có sức chứa trên 1000 khách, không gian quán rộng rãi. Nhà hàng chuyên phục vụ các món

đặc sản dân dã như gà đồi, cá sông, vịt, chim các món... Không gian nhà hàng thoáng mát, rộng rãi.

Ngoài ra, du khách có thể di chuyển thêm 1 đoạn đường để lựa chọn vài nhà hàng ở khu vực Phủ Lý như: Nhà hàng Tuyết Mai , nhà hàng Ngọc Sơn, nhà hàng nổi Hồng Phú, nhà hàng Tân Sơn...

- Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch

Về giao thông:

**Tuyến giao thông đối ngoại:** thông giao thông đường sá vô cùng thuận tiện , chất lượng đường rất đẹp và rộng . Từ thành phố Phủ Lý, theo đường quốc lộ 21 đi khoảng 12 km thì đến hồ Tam Chúc với diện tích tới 545ha. Đi từ Hà Nội đi quốc lộ 1A hoặc theo tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính đến khu du lịch khoảng 60 km. Cách chùa Hương khoảng 8 km.

Di chuyển đến Tam Chúc – ngôi chùa lớn nhất Việt Nam. Từ trung tâm Hà Nội, du khách có thể đến chùa Tam Chúc bằng phương tiện cá nhân theo tuyến đường quốc lộ 1A – quốc lộ 12A (Phủ Lý) – thị trấn Ba Sao.

Ngoài ra bạn có thể đi xe khách, xe bus Hà Nội – Phủ Lý, tuyến 206. Các phương tiện này không đưa khách tới chùa Tam Chúc, do đó bạn phải đi tiếp bằng taxi hoặc xe ôm. Bạn có thể bắt xe ở Giáp Bát hoặc bến xe Nước Ngầm.

Đường đi chùa Tam Chúc tỉnh Hà Nam. Từ Hà Nội có 3 hướng để bạn đi đến chùa Tam Chúc:

Hướng 1: Bạn đi theo hướng đường như xe máy nêu trên

Hướng 2. Bạn chạy ra Giải Phóng – Đến BX nước Ngầm rẽ vào cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ . Sau khi đến Cầu Giẽ bạn quẹo vào đường 1 cũ rồi rẽ vào quốc lộ 21 khoảng 10km nữa là tới.

Hướng 3 : Bạn đi theo hướng Pháp Vân – Cầu Giẽ. Tuy nhiên, khi lên cao tốc Cầu Giẽ – Ninh Bình đến nút giao Liêm Tuyền thì thoát và rẽ về Phủ Lý. Sau đó, bạn chạy vào quốc lộ 21 khoảng 10km nữa là đến nơi.

### ➤ *Cách tiện lợi nhất để đi chùa Tam Chúc*

Với những tỉnh/thành phố lân cận hoặc có tuyến xe khách đến Hà Nam: Đi xe khách đến Hà Nam, hoặc xe limousine đến Hà Nam là nhanh và thuận tiện nhất. Sau khi đến Hà Nam, bắt taxi đến chùa Tam Chúc. Với các bạn yêu thích phượt thì thuê xe máy và dựa vào bản đồ di chuyển đến Hà Nam.

– Với những tỉnh/ thành phố không có tuyến xe khách đến Hà Nam: Ở phía Bắc, bạn nên qua 1 trạm trung chuyển tại Hà Nội, từ Hà Nội xe khách lẫn limousine về Hà Nam rất nhiều. Ở các tỉnh phía Nam, nên mua vé máy bay đến sân bay Nội Bài rồi bắt đầu hành trình như trên.

***Tuyến giao thông đối nội:*** Có 2 phương tiện giúp bạn tham quan chùa Tam Chúc (đến cổng Tam Quan nội):

– Nếu đi thuyền, bạn sẽ mất khoảng 20 – 25 phút vì thuyền đi khá chậm. Nhưng bù lại bạn sẽ có thể ngắm cảnh quan hồ nước mênh mông, chim muông bay rợp trời, và tham quan đình Tam Chúc ở giữa hồ. Ngồi trên thuyền cảm giác sẽ khá thi vị.

– Trong khi đi xe điện thì chưa đến 10 phút là đến đến trước cổng Tam Quan nội. Tuy nhiên, nếu đi xe điện bạn sẽ không tham quan được đình Tam Chúc.

Để tiết kiệm chi phí những vẫn được trải nghiệm 2 loại hình di chuyển này thì bạn có thể đi thuyền và về bằng xe điện.

### ***2.2.3. Điều kiện về lao động phục vụ du lịch.***

Theo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, năm 2019 tỉnh ta có những bước phát triển đột phát về du lịch.

Du lịch phát triển đã tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành. Toàn tỉnh hiện có 23 khách sạn, trong đó có 2 khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, 2 khách sạn tiêu chuẩn 3 sao...; 105 nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn kinh doanh với



tổng số 2.500 phòng phục vụ khách nghỉ dưỡng; 30 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.

Mặc dù chất lượng dịch vụ du lịch không ngừng được nâng cao, một số doanh nghiệp còn chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động, thúc đẩy cạnh tranh dịch vụ du lịch lành mạnh... nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Thí dụ tại Khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao, có thời điểm lượng du khách đến thăm quan, chiêm bái lên tới hàng vạn người, nhưng doanh nghiệp Xuân Trường chỉ có 6 hướng dẫn viên phục vụ tại đây. Chưa kể đến những vị trí phục vụ du lịch khác, tất cả đều chưa đáp ứng nhu cầu của du khách...

Hiện tại, doanh nghiệp này đang đào tạo trên 20 hướng dẫn viên để phục vụ du lịch điểm đạt chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS). Còn ở những điểm du lịch khác, số lao động phục vụ du lịch rất hạn chế, thiếu kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ du lịch.

Để xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực du lịch cần dựa trên cơ sở khảo sát và đánh giá thực trạng cụ thể. Theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực du lịch Hà Nam giai đoạn 2019-2025, so với nhu cầu và tốc độ phát triển du lịch hiện nay, những năm tiếp theo, nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế và nhiều bất cập: Chưa bảo đảm về số lượng, chất lượng và bất hợp lý về cơ cấu. Đề án cũng chưa đưa ra con số cụ thể về đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch hiện nay ở Hà Nam; chưa có những đánh giá cụ thể về quy mô, chất lượng lao động và thực trạng đào tạo lao động du lịch ra sao...

Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực du lịch Hà Nam phấn đấu đến năm 2025 có trên 75% nhân lực phục vụ du lịch được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn du lịch, trong đó có 4.500 người có trình độ cao đẳng trở lên, 3.000 người có trình độ trung cấp, 4.600 người có trình độ sơ cấp, 9.900 người có trình độ dưới sơ cấp. Đặc biệt, 100% các xã, thôn, làng có hoạt động du lịch cộng đồng được triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn làm du lịch.

Về vấn đề này, ông Lê Xuân Huy, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chia sẻ: Luật Du lịch có quy định về sự tham gia và trách nhiệm phát triển du lịch của cộng đồng, nhưng để phát huy tốt vai trò của họ cần có giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện địa phương. Kể cả doanh nghiệp lẫn người dân, ứng xử trong du lịch là điều quan trọng, yếu tố dễ bị bỏ qua và ít được chú ý ở nhiều nơi. Vì thế, ngay từ đầu, nếu biết khơi dậy nét văn hóa ứng xử của nhân dân trong tiếp đón và phục vụ du khách thì du lịch bước đầu đã phát triển đúng yêu cầu bền vững.

Thứ hai, chúng ta có cơ chế, chính sách, quy định như thế nào cho người dân các địa phương phát triển du lịch tham gia các hoạt động phát triển du lịch một cách bài bản, có liên kết, có sự gắn kết, thống nhất và hướng về lợi ích chung, đó là gìn giữ môi trường, gìn giữ di sản, phát huy truyền thống, tập tục văn hóa đẹp của địa phương. Mỗi người dân đều có vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường du lịch hấp dẫn.

Cái khó hiện nay đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch Hà Nam là hoạt động đào tạo về du lịch ở các cơ sở dạy nghề còn thiếu bài bản, chưa hấp dẫn lao động tham gia học nghề, chưa gắn kết các chương trình đào tạo với doanh nghiệp để thực hành. Đề án phát triển nguồn nhân lực được chính thức triển khai, với tổng kinh phí gần 13 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách nhà nước trên 4 tỷ đồng, từ doanh nghiệp và các nguồn khác trên 8,7 tỷ đồng, hy vọng những hạn chế này sẽ được khắc phục và Hà Nam sẽ có một đội ngũ lao động phục vụ du lịch chuyên nghiệp, bài bản, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của ngành công nghiệp “không khói”.

## **2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tâm linh tại Tam Chúc**

### **2.3.1. Khách du lịch.**

Thị trường du lịch của Hà Nam hiện nay chủ yếu là khách nội địa (chiếm xấp xỉ 95%); cơ bản vẫn là từ Hà Nội và các tỉnh phụ cận vùng đồng bằng sông Hồng, chỉ có một bộ phận nhỏ đến từ các tỉnh phía Nam theo các tour du lịch

xuyên Việt hoặc đi lẻ. Thị trường khách nội địa chủ yếu khách du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hóa, khách du lịch tâm linh, hành hương đến các chùa chiền, dự lễ hội; khách du lịch sinh thái, nghỉ cuối tuần.

Khách du lịch quốc tế đều đến Hà Nam từ thủ đô Hà Nội, phần lớn là khách từ các nước lân cận như Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc... chủ yếu là khách đi lẻ, khách công vụ, doanh nhân. Nhóm du khách chủ yếu là khách du lịch thông thường, nhất là khách du lịch văn hóa, sinh thái; khách du lịch công vụ và khách du lịch MICE. Trong những năm tới, tỉnh vẫn tập trung hướng vào các thị trường gần, như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao và các nước Đông Nam Á; các thị trường có khả năng chi trả cao như Hàn Quốc, Nhật Bản; tận dụng khả năng khai thác các thị trường châu Âu, Bắc Mỹ; Ưu tiên khai thác thị trường khách tự do, đồng thời chú trọng phát triển nhóm thị trường khách tour trọn gói, đặc biệt là nhóm khách Việt kiều (là những người có khả năng chi trả cao, thích thăm thú, hành hương).

Những năm gần đây quần thể du lịch chùa Tam Chúc Hà Nam đang nhận nhiều sự quan tâm của giới trẻ cả nước. Thời điểm du lịch chùa Tam Chúc lý tưởng nhất là vào mùa xuân - những tháng đầu năm, thời điểm diễn ra các lễ hội, từ 10 tháng Giêng cho tới hết tháng 3 Âm lịch, khí hậu mát mẻ, thêm vào đó, du khách có thể tham gia các hoạt động tín ngưỡng Phật Giáo tại đây.

Lượng khách đến Hà Nam tăng gấp 2,2 lần so với năm 2018, doanh thu du lịch đạt gần 700 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với năm ngoái. Chuyển xuống mục lượng khách và doanh thu

Cụ thể, số khách du lịch năm nay đạt xấp xỉ 2,9 triệu lượt, trong đó có gần 100 nghìn lượt khách du lịch quốc tế. Mặc dù, chưa chính thức đưa vào khai thác nhưng Khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao đã trở thành điểm đến hấp dẫn du khách trong nước và nước ngoài. Ngay từ những ngày đầu năm mới 2019, lượng khách đến Tam Chúc trung bình mỗi ngày hàng nghìn người, đặc biệt có ngày lên tới hàng vạn người. Sau những sự kiện văn hóa, ngoại giao mang tầm quốc tế được tổ chức tại Trung tâm văn hóa Phật giáo Tam Chúc (Đại lễ Vesak Liên

Hợp quốc 2019, lễ hội chùa Tam Chúc), khu du lịch này càng thu hút khách nhiều hơn. Chuyên xuống mục lượng khách và doanh thu.

Ông Tạ Đình Quyền, Phó Giám đốc Sở VH-TT-DL tỉnh Hà Nam, cho biết: “Năm 2018, tỉnh đón 1.289.000 lượt khách, tổng thu du lịch đạt 296 tỷ đồng; riêng 6 tháng đầu năm 2019 lượng khách đổ về tăng đột biến 1.620.300 lượt, tổng doanh thu đạt 370 tỷ đồng. Trong số này, lượng khách về Tam Chúc là hơn 1,2 triệu lượt.

Theo thông tin trên Vietnam Business Forum cho biết . Lượng khách du lịch đến với Hà Nam cũng tăng mạnh qua từng năm, riêng năm 2019 đã có sự tăng trưởng đột biến với 2.895.600 lượt khách (đạt 186,8% kế hoạch năm và vượt 124,6% so cùng kỳ năm 2018); doanh thu du lịch, dịch vụ ước đạt 716 tỷ đồng (đạt 153,6% kế hoạch năm và vượt 141,9% so cùng kỳ năm 2018).

Theo thông tin trên Báo Hà Nam điện tử cho biết. Trong Quý I năm 2021, lượng khách du lịch đến các khu, điểm du lịch của Hà Nam đạt 1.490.300 lượt khách, trong đó khách nội địa 1.471.300 lượt, khách quốc tế 19.000 lượt (đạt 46% kế hoạch năm, 182 % so với cùng kỳ năm 2020) . Doanh thu du lịch ước đạt hơn 900 tỷ đồng (đạt 40% so với kế hoạch năm).

Gần 15 triệu lượt khách du lịch đến Hà Nam trong quý 1 năm 2021. Chùa Tam Chúc là điểm du lịch hấp dẫn du khách nhất tại Hà Nam

Theo Cục Thống kê, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống trên địa bàn tỉnh 3 tháng đầu năm năm 2021 đạt 547,0 tỷ đồng, tăng 12,6%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 22,5 tỷ đồng, tăng 4,5%; doanh thu dịch vụ khác 913,9 tỷ đồng, tăng 8,5%.

So với cùng kỳ năm 2020, tổng lượt khách các cơ sở lưu trú phục vụ tăng 25,7%, ngày khách phục vụ tăng 25,5%; lượt khách du lịch theo tour tăng 19,5%, ngày khách du lịch theo tour tăng 14,7%.

Hà Nam đã đón trên 2 triệu lượt khách du lịch đã đến Hà Nam, trong số đó có gần 77.000 lượt khách quốc tế, tăng đột biến so với các năm trước. Doanh thu du lịch, dịch vụ lữ hành của tỉnh ước đạt trên 520 tỷ đồng.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, so với kế hoạch năm, đến thời điểm này, lượng khách du lịch đến Hà Nam đạt 141%, doanh thu du lịch và dịch vụ lữ hành đạt 112%. Từ trước tới nay, chưa bao giờ Hà Nam đón lượng khách du lịch quốc tế đông như 9 tháng đầu năm 2019.

**Bảng 2.3.1: Số lượng khách năm 2018 -2020**

STT	Năm	Lượng khách
1	2018	1.289.000 lượt khách
2	2019	2.895.600 lượt khách
3	2020	Trên 2 triệu lượt khách

### **2.3.2. Doanh thu du lịch.**

Chúng tôi phấn đấu đến năm 2030, khu du lịch Tam Chúc trở thành khu du lịch quốc gia như Kế hoạch 2689 của UBND tỉnh ban hành ngày 20-8-2018”.

Thực tế, cái tên Tam Chúc hiện là đề tài nhắc đến rất nhiều đối với không chỉ người dân Hà Nam mà còn đối với du khách vùng đồng bằng Bắc bộ và một số tỉnh phía Nam. Lượng khách tăng nóng đột biến ấy cũng thể hiện qua dự đoán của Kế hoạch 2689 vào năm 2025 là đón khoảng 3,7 triệu lượt khách, thu 1.700 tỷ đồng, năm 2030 đón khoảng 6 triệu lượt khách, thu vào gần 3.000 tỷ đồng, khách quốc tế khoảng 750.000 lượt.

Trong Quý I năm 2020 vừa qua , lượng khách du lịch đến các khu, điểm du lịch của Hà Nam đạt 1.490.300 lượt khách, trong đó khách nội địa 1.471.300 lượt, khách quốc tế 19.000 lượt (đạt 46% kế hoạch năm, 182 % so với cùng kỳ năm 2020) . Doanh thu du lịch ước đạt hơn 900 tỷ đồng (đạt 40% so với kế hoạch năm).

Gần 1,5 triệu lượt khách du lịch đến Hà Nam trong Quý I năm 2021. Theo Cục Thống kê, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống trên địa bàn tỉnh 3 tháng đầu năm đạt 547,0 tỷ đồng, tăng 12,6%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 22,5 tỷ đồng, tăng 4,5%; doanh thu dịch vụ khác 913,9 tỷ đồng, tăng 8,5%. So với cùng kỳ năm 2020, tổng lượt khách các cơ sở lưu trú phục vụ tăng 25,7%, ngày khách phục vụ tăng 25,5%; lượt khách du lịch theo tour tăng 19,5%, ngày khách du lịch theo tour tăng 14,7%.

### **2.3.3. Các hoạt động du lịch tâm linh**

Các hoạt động văn cảnh, tham quan tại chùa . Khách du lịch tới các địa điểm tôn giáo như đền, chùa,...để tham quan, văn cảnh. Loại hình du lịch tâm linh này mặc dù chưa thể hiện rõ được ý nghĩa của du lịch tâm linh nhưng lại là hoạt động phổ biến nhất đối với cả khách du lịch trong nước và nước ngoài.

**Thứ hai** là các hoạt động tham quan, văn cảnh kết hợp cúng bái, cầu nguyện tại các địa điểm tín ngưỡng, tôn giáo. Loại hình này cũng khá phổ biến hiện nay, nhưng thường chỉ mở rộng ở phạm vi khách du lịch trong nước.

**Thứ ba** là loại hình du lịch tâm linh có mục tiêu giáo lý giúp con người trở nên thư thái trong tâm hồn nhờ đó cải thiện tình trạng sức khỏe và có cuộc sống thoải mái, nhẹ nhàng nhất

Hiện nay hoạt động chính khi đến chùa vẫn là lễ bái và tham quan ngắm cảnh. Du khách đến khu văn hóa tâm linh Tam Chúc có thể dâng hương tại Điện Tam Thế ,chùa Ngọc và Đình Tam Chúc. Ngoài ra, nếu Phật Tử muốn có cơ duyên gặp Thượng tọa Thích Minh Quang để nghe giảng kinh, giải đáp các vấn đề sư trụ trì chùa có thể đến chùa hỏi các Tiểu.

Du khách có thể đi văn cảnh chùa, chụp ảnh ở hồ Tam Chúc, núi Thất Tinh và chiêm ngưỡng pho tượng Phật khổng lồ, các bức tranh Phật trong chùa. Hiện nay du lịch tâm linh Tam Chúc có đưa xe điện để phục vụ cho việc đi lại thuận tiện hơn.

Ngoài ra chùa Tam Chúc được chọn là nơi tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ XVI từ ngày 12 – 14/05/2019. Với chủ đề là “Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững”. Sự kiện tiếp đón khoảng hơn 10.000 phật tử, đến từ hơn 100 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và người dân Việt Nam. Với sự tham gia của 1.500 chức sắc và lãnh đạo các giáo hội, hệ phái Phật giáo, các nhà nghiên cứu,...

#### ***2.3.4. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến các hoạt động du lịch tâm linh.***

Khu du lịch Tam Chúc (Hà Nam) đã diễn ra chương trình kích cầu du lịch Hà Nam 2020, nhằm hưởng ứng chiến dịch “Người Việt đi du lịch Việt”. Khu du lịch Tam Chúc đón 3 triệu lượt khách, tăng trưởng từ 20-30% lượng khách qua mỗi năm.

Đặc biệt, năm 2019, Khu du lịch Tam Chúc hoàn thành giai đoạn 1, triển khai đón khách và đăng cai tổ chức các hoạt động tôn giáo, văn hóa du lịch lớn đã góp phần tạo bước đột phá cho du lịch Hà Nam khi thu hút gần 3 triệu lượt khách về địa bàn tỉnh trong năm 2019.

Đề xuất những giải pháp để thu hút khách cũng như “kích cầu” hiệu quả, ông Trương Quốc Hùng, Chủ tịch CLB lữ hành Unesco Hà Nội cho rằng, Hà Nam cần có những giải pháp cụ thể.

Trong đó, phải đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội như: Tiktok, Facebook, Youtube, Instagram... Mời các nhân vật nổi tiếng tham gia trải nghiệm sản phẩm du lịch.

Hà Nam có thể thực hiện giảm giá vé thắng cảnh, giá dịch vụ từ 50 – 100 % theo từng giai đoạn, có chính sách áp dụng giá riêng cho doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến Hà Nam đến hết năm 2020-2021.

Chủ tịch CLB lữ hành Unesco Hà Nội cũng cho rằng, Hà Nam có thể học hỏi một số tỉnh khác về những giải pháp thu hút khách đến tham quan. Ví dụ như huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) hỗ trợ 50 nghìn đồng cho 1 du khách tới du lịch

tour trọn gói khi đi đoàn đông MICE, hội thảo, giải golf...“Giảm giá nhưng phải cam kết không chỉ giữ nguyên chất lượng dịch vụ, mà phải nâng cao hơn chất lượng dịch vụ. Các thông tin liên quan đến kích cầu, khuyến mại phải được cập nhật thường xuyên, đồng thời có cơ chế giám sát doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng khi tham gia các chương trình này để tạo sự đồng bộ, bài bản, chuyên nghiệp và sự hài lòng cho du khách”, ông Hùng nhấn mạnh.

Thực hiện Quyết định số 1877 ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020, UBND huyện Kim Bảng đã xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá du lịch địa phương bằng nhiều hình thức, hoạt động, như: xây dựng các cổng thông tin điện tử, p-nô, biển quảng cáo; tuyên truyền, quán triệt về các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, các tổ chức cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn.

Thông qua đó vừa giới thiệu, quảng bá hình ảnh về mảnh đất, con người và các giá trị văn hóa, danh lam thắng cảnh, những sản phẩm du lịch của địa phương, vừa nâng cao ý thức của các cấp chính quyền, đoàn thể và người dân về phát triển du lịch, văn minh du lịch, giữ gìn văn hóa truyền thống đặc trưng của vùng nông thôn; nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch, bảo đảm an ninh trật tự tại các khu điểm du lịch, ứng xử văn minh, lịch sự, thân thiện với du khách.

Cùng với đó, Kim Bảng cũng chú trọng công tác quy hoạch, hỗ trợ thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật về lĩnh vực du lịch. Xây dựng các khu thương mại, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi, giải trí dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và khu vực thị trấn Ba Sao; quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch trên toàn huyện (như đền Trúc - Ngũ Động Sơn - chùa Bà Đanh - Núi Ngọc - đền bà Lê Chân - chùa Đức Thánh Cả...; quy hoạch các làng nghề sản xuất sản phẩm du lịch. Quan tâm đầu tư phát triển các xã tiếp giáp khu du lịch, như: Khả Phong, Thụy Lôi, Liên Sơn..., nhằm tạo nên chuỗi du lịch, trong đó lấy Khu du lịch Tam Chúc làm trung tâm. Đồng thời, đầu tư cơ sở vật



chất thiết yếu các di tích, danh lam thắng cảnh là di tích cấp quốc gia, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch. Đối với Khu du lịch Tam Chúc đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính và đưa vào khai thác sử dụng, hiện đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại.

Năm 2020 và năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sau thời gian giãn cách xã hội, nhằm kích cầu phát triển du lịch, ngày 11/6/2020, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã tổ chức phát động hưởng ứng chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” tại chùa Tam Chúc. Chương trình đã được đồng đạo các doanh nghiệp lữ hành ở các tỉnh, thành phố, đại diện các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống, mua sắm và các điểm tham quan du lịch của tỉnh tham dự, hưởng ứng. Nhiều hoạt động văn hóa thể thao cũng được tổ chức tại khu du lịch này, như: ngày 25/10/2020 diễn ra Giải đua xe đạp VTV Cup Tôn Hoa Sen năm 2020; ngày 7/11 diễn ra Giải chạy bộ từ thiện (Ánh dương soi chiếu) nhằm gây quỹ ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt. Qua đó, tạo ra cơ hội, kết nối, kích cầu du lịch, quảng bá những điểm du lịch của tỉnh nói chung, Kim Bảng nói riêng đến với du khách trong nước. Đồng thời, góp phần tạo dựng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch chủ yếu mang tính đặc trưng của Kim Bảng như: du lịch văn hóa - lịch sử, tâm linh, du lịch sinh thái – thể thao, du lịch làng nghề.

Tiếp tục phát huy những tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch cộng đồng gắn với Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, có rất nhiều bài toán đặt ra cho Kim Bảng cũng như các cấp, ngành chức năng. Trong đó có việc đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi thành phần kinh tế, nguồn lực đầu tư cho cơ sở kỹ thuật du lịch, chú trọng quy hoạch, sắp xếp và xây dựng các cơ sở dịch vụ nhà nghỉ, y tế, ăn uống, vui chơi, giải trí hợp lý và quản lý chặt chẽ các loại dịch vụ phục vụ du khách; nâng cao ý thức phục vụ trong kinh doanh, tránh làm mất các giá trị văn hóa truyền thống.

Cùng với đó, tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, nhất là các chuỗi liên kết và dịch vụ đáp ứng bộ tiêu chuẩn du lịch đi đôi với bảo tồn và

phát triển, quảng bá hình ảnh và phát huy vai trò các vùng di tích lịch sử, các điểm đến và khu du lịch, xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch có chiều sâu. Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn trong việc hình thành các tour du lịch, tuyến du lịch; tăng cường truyền thông, định hướng, nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ môi trường du lịch.

Đặc biệt, để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, hài hòa giữa phát triển du lịch với các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, cần chú trọng nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến huyện và các địa phương, nhằm đáp ứng yêu cầu về phát triển du lịch. Ngoài ra, hệ thống chính sách và cơ chế quản lý về phát triển nguồn nhân lực du lịch cũng cần sớm hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

## **2.4. Đánh giá hoạt động phát triển du lịch tâm linh tại Tam Chúc**

### **2.4.1. Thuận lợi.**

Khu du lịch quốc gia Tam Chúc có vị trí thuận lợi trong việc kết nối các khu, điểm du lịch nổi tiếng chùa Hương (Hà Nội), Tam Cốc Bích Động, Tràng An, Bái Đính, Cúc Phương (Ninh Bình), Khu du lịch chùa Tiên (Hòa Bình), tạo thành một quần thể các khu du lịch sinh thái vùng ngập nước và góp phần hình thành nên tuyến du lịch tâm linh lớn nhất Việt Nam.

Hà Nam có vị trí địa kinh tế - chính trị thuận lợi, nằm kề thủ đô Hà Nội trên trục hành lang Bắc Nam, lại là cửa ngõ quan trọng của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh phía Nam vào Hà Nội. Thành phố Phủ Lý vừa nằm trên trục Bắc Nam, vừa nằm trên đường vành đai của vùng Hà Nội,... Đó là lợi thế so sánh rất quan trọng tạo cơ hội cho Hà Nam thu hút mạnh mẽ thị trường khách du lịch xuyên Việt và thị trường khách du lịch cuối tuần của Thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận để tạo ra những bước phát triển đột phá trong du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên của Hà Nam khá phong phú, đa dạng và tương đối đặc thù. Địa hình Hà Nam đa dạng tạo ra những cảnh quan đặc sắc với những thắng cảnh nổi tiếng trong nước như: Hồ Tam Chúc, Ngũ Động Sơn,

hang Luồn, Bát cảnh tiên,. Đặc biệt hệ thống sông hồ dày đặc với vẻ đẹp thơ mộng của sông Hồng, sông Đáy, Núi Đọi - Sông Châu,...cùng với hệ sinh thái nông nghiệp vùng chiêm trũng điển hình là những nét độc đáo, có khả năng cuốn hút cao trong xu thế đô thị hóa hiện nay.

Tài nguyên du lịch nhân văn: Các di tích lịch sử tuy không nhiều, nhưng có giá trị khá nổi bật như: Đền Trần Thương, Đền Lảnh Giang, chùa Bà Đanh, chùa Long Đọi Sơn, đền Trúc... và hệ thống lễ hội tiêu biểu như Lễ hội Tịch Điền, Lễ phát lương Đền Trần Thương..., Làng nghề truyền thống tiêu biểu như; văn hóa dân gian, văn hoá ẩm thực đặc sắc. Đặc biệt, Hà Nam là đất khoa bảng với những danh nhân nổi tiếng trong lịch sử dân tộc như: Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến, nhà văn liệt sỹ Nam Cao.

Nguồn tài nguyên du lịch Hà Nam phân bố khá tập trung và dễ tiếp cận, gần thủ đô Hà Nội, nằm trên các trục hoạt động du lịch chính của quốc gia, liên kết thuận lợi với các điểm du lịch nổi tiếng của cả nước như: Chùa Hương, Chùa Bái Đính, Hoa Lư, Đền Trần...rất thuận tiện cho việc liên kết phát triển du lịch.

Hà Nam có hệ thống kết cấu hạ tầng gắn liền với hệ thống hạ tầng quốc gia, đặc biệt hệ thống giao thông (đường bộ, đường thủy, đường sắt) được đầu tư tương đối đồng bộ là nền tảng quan trọng để thúc đẩy đầu tư du lịch.

So với nhiều tỉnh khác, Hà Nam là tỉnh đi sau trong phát triển du lịch nhưng lại có cơ hội để rút kinh nghiệm từ những tỉnh khác để có được một chiến lược quy hoạch hoàn chỉnh và các phương án đầu tư hợp lý đảm bảo mục tiêu bền vững.

#### **2.4.2. Khó khăn.**

Mặc dù du lịch Hà Nam đang có những bước phát triển, tăng trưởng khá, đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phát triển nguồn nhân lực du lịch là cần thiết khi xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh trong thời gian tới.

Cái khó hiện nay đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch Hà Nam là hoạt động đào tạo về du lịch ở các cơ sở dạy nghề còn thiếu bài bản, chưa hấp dẫn lao động tham gia học nghề, chưa gắn kết các chương trình đào tạo với doanh nghiệp để thực hành. Đề án phát triển nguồn nhân lực được chính thức triển khai, với tổng kinh phí gần 13 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách nhà nước trên 4 tỷ đồng, từ doanh nghiệp và các nguồn khác trên 8,7 tỷ đồng, hy vọng những hạn chế này sẽ được khắc phục và Hà Nam sẽ có một đội ngũ lao động phục vụ du lịch chuyên nghiệp, bài bản, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của ngành công nghiệp “không khói”.

BQL chùa Tam Chúc cũng thừa nhận, số khách tăng đột biến đến chùa ngày 14/3 (khoảng 5 vạn người), dẫn đến tình trạng chen lấn, xô đẩy, gây khó khăn cho việc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đây là tình huống đột biến, nằm ngoài dự kiến vì trong thời gian dài chống dịch Covid-19, lượng khách đến khu du lịch này thường không đông. Chùa vẫn duy trì việc khai báo y tế đối với tất cả du khách, tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân nghiêm túc thực hiện thông điệp 5k của Bộ Y tế; Động viên các trường hợp đến từ vùng có dịch quay trở lại, không vào khu du lịch; Tăng cường xe khách từ Ninh Bình lên...

Tuy nhiên, lượng khách đến đông một cách đột biến, không ngờ, nhu cầu tham quan văn cảnh trên thuyền của nhân dân lớn, trong khi khu du lịch chỉ có khoảng trên 20 tàu. Vì thế đã xảy ra tình trạng chen lấn, xô đẩy nhau. BQL chùa ngay từ hôm nay tiếp tục các phương án đảm bảo phân luồng du khách phù hợp với tình hình nhằm đảm bảo an toàn cho du khách khi dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được dập tắt hoàn toàn.

Lượng khách đổ về khu du lịch Tam Chúc tăng cao trong mùa lễ hội và ban quản lý chưa có giải pháp khắc phục việc ùn tắc, khoảng cách an toàn.

- Về cơ sở vật chất, hạ tầng, công tác quản lý

Phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng sẽ tạo ra sức ép lớn cho môi trường du lịch.

Các cơ sở thương mại còn nhỏ lẻ, chưa hình thành trung tâm thương mại lớn có đủ sức hút để làm động lực cho thương mại và dịch vụ phát triển.

Các ngành kinh tế - xã hội khác trong tỉnh như: công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, thể thao... chưa được liên kết nhịp nhàng để tạo ra sức mạnh liên ngành trong phát triển du lịch.

Trong xu thế toàn cầu của nền kinh tế trí thức, khoa học và công nghệ chưa được coi trọng đúng mức để làm đòn bẩy, tạo ra bước đột phá trong phát triển du lịch.

Tỉnh có địa hình thấp trũng nên hay bị ngập lụt, vùng phía Tây sông Đáy nằm trong vùng phân lũ của thủ đô Hà Nội ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân cũng như hoạt động du lịch.

Các đầu tư về cơ sở vật chất như khách sạn, nhà nghỉ hoặc tôn tạo di tích có đạt kế hoạch, song chất lượng chưa cao, sức thu hút yếu. Các sản phẩm du lịch đơn điệu, chất lượng còn thấp, cũng chính vì vậy mà công tác xúc tiến quảng bá cũng chưa được hiệu quả. Có những thời điểm các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của du lịch. Lực lượng lao động đã qua đào tạo trong ngành còn hạn chế.

Điều đó cho thấy du lịch Hà Nam vẫn ở trong tình trạng thụ động, manh mún, phát triển chưa bền vững.

Thiếu nguồn nhân lực cũng như đào tạo và đảm bảo thu nhập cho những người chèo thuyền phục vụ du lịch trong những mùa lễ hội lượng khách tăng cao”.

## Tiểu kết chương 2

Hà Nam là một tỉnh có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, đa dạng; là điều kiện thuận lợi để phát triển Du lịch với nhiều mục đích khác nhau như: tham quan, học tập, nghiên cứu, tìm về nguồn cội, lịch sử, tín ngưỡng tâm linh. Mảnh đất với kho tàng văn hoá đồ sộ, là tiền đề tốt để phát triển loại hình Du lịch văn hoá. Song trên thực tế, du lịch Hà Nam chưa tận dụng và khai thác hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của nguồn tài nguyên này trong quá trình phát triển. Lượng khách Du lịch đến đây hàng năm tăng nhưng vẫn còn quá nhỏ, doanh thu từ hoạt động Du lịch đóng góp vào GDP của tỉnh chưa nhiều. Điều này đồng nghĩa với mức chi tiêu của khách Du lịch đến Hà Nam thấp, khách nước ngoài và khách có khả năng thanh toán cao chưa nhiều.

Nguyên nhân chính là do sản phẩm Du lịch văn hóa của tỉnh còn đơn điệu, chưa phát huy được ưu thế về giá trị và tính độc đáo, chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, không có các dịch vụ bổ sung vì vậy mà Hà Nam chỉ được coi là một điểm đến trong tuyến Du lịch của du khách. Vì tất cả các yếu tố bất lợi nên Du lịch Hà Nam chưa thể có sức cạnh tranh trên thị trường ngày càng đa dạng.

Để phát triển Du lịch văn hóa Hà Nam cũng như khu du lịch quốc gia Tam Chúc hiệu quả và chuyên nghiệp, nhiều vấn đề cần được điều chỉnh, bổ sung, đổi mới. Đó chính là lý do cho nội dung được trình bày ở chương tiếp theo, cũng là chương khép lại của đề tài nghiên cứu này.

# CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TẠI KHU DU LỊCH QUỐC GIA TAM CHỨC, HÀ NAM

## 3.1. Định hướng .

### 3.1.1. Định hướng tổng quát

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thể hiện trong quan điểm Chiến lược phát triển du lịch theo chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả, bền vững, có thương hiệu và sức cạnh tranh, phát triển du lịch tâm linh dựa trên các quan điểm chủ đạo sau:

Thứ nhất, Du lịch tâm linh phải được tập trung đầu tư phát triển theo quy hoạch bài bản trên cơ sở khai thác những giá trị nổi trội về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam.

Thứ hai, Phát triển du lịch tâm linh trở thành động lực thu hút khách du lịch, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ du lịch khác, tạo sự đa dạng và hấp dẫn cho du lịch Việt Nam và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững; phát triển du lịch tâm linh trở thành giải pháp hữu hiệu để phát triển bền vững thông qua tạo việc làm, thu nhập cho cư dân địa phương, tăng cường hiểu biết giao lưu văn hóa, tìm hiểu thế giới và tạo động lực bảo tồn giá trị truyền thống, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ ba, Phát triển du lịch tâm linh trở thành mục tiêu phát triển đời sống tinh thần cho nhân dân hướng tới những giá trị chân-thiện-mỹ và nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy tiến bộ xã hội; du lịch tâm linh phải phát triển theo hướng chăm lo nuôi dưỡng tinh thần tiến bộ, làm cho tư tưởng, tinh thần trong sáng đồng thời đấu tranh, bài trừ những hủ tục, dị đoan làm sai lệch tư tưởng và u muội tinh thần.

Theo thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia (DLQG) Tam Chúc, tỉnh Hà Nam đến năm 2030.

Khu DLQG Tam Chúc thuộc địa phận thị trấn Ba Sao và 3 thôn: Vòng, Khuyến Công và Khả Phong thuộc xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Diện tích vùng lõi ưu tiên tập trung phát triển Khu DLQG Tam Chúc là 4.000 ha.

Mục tiêu chung đến năm 2025, Khu du lịch Tam Chúc cơ bản đáp ứng các tiêu chí của Khu DLQG. Phân đầu đến năm 2030, Khu du lịch Tam Chúc trở thành Khu DLQG với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, sản phẩm du lịch chất lượng cao, hình thành thương hiệu khu du lịch, có đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cùng với các cụm du lịch phụ cận trở thành trung tâm du lịch hấp dẫn của vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc và cả nước.

Cụ thể, đến năm 2025 đón khoảng 3.700 ngàn lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 470 nghìn lượt. Phân đầu đến năm 2030 đón khoảng 6.000 ngàn lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt trên 750 nghìn lượt; năm 2025 tạo việc làm cho khoảng 2.400 lao động, trong đó có khoảng 900 lao động trực tiếp. Phân đầu đến năm 2030 tạo việc làm cho khoảng 4.500 lao động, trong đó có khoảng 1.800 lao động trực tiếp.

Tổng thu từ khách du lịch (theo giá hiện hành), năm 2025 đạt khoảng 1.100 tỷ đồng. Phân đầu đến năm 2030 đạt trên 1.700 tỷ đồng.

Trong đó, thị trường khách khách du lịch nội địa tập trung khai thác thị trường khách du lịch từ Hà Nội và các tỉnh lân cận phía Bắc (Hưng Yên, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh). Từng bước mở rộng khai thác thị trường khách du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Thị trường khách du lịch quốc tế chú trọng thu hút thị trường khách du lịch đến từ Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc...); các nước trong khu vực ASEAN; Tây Âu (Pháp, Tây Ban Nha, Anh, Đức); Bắc Mỹ (Mỹ, Canada); Úc và Ấn Độ.



Về tổ chức không gian phát triển du lịch trên nguyên tắc khai thác hợp lý giá trị và sự phân bố của hệ thống di tích, các điểm cảnh quan; hình thành các mối liên hệ giữa các phân khu chức năng, giữa các điểm du lịch trong không gian quy hoạch nhằm hình thành không gian kiến trúc, cảnh quan hài hòa, bảo đảm mối liên kết với các điểm du lịch lân cận; hạn chế tối đa việc chuyển đổi đất nông nghiệp và di chuyển dân cư trong khu vực; giảm thiểu tác động đến cảnh quan môi trường và đời sống của người dân trong khu vực quy hoạch.

### ***3.1.2. Các định hướng phát triển chủ yếu***

#### **❖ Phát triển thị trường khách du lịch**

Thị trường khách du lịch nội địa: Tập trung khai thác thị trường khách du lịch từ Hà Nội và các tỉnh lân cận phía Bắc (Hưng Yên, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh). Từng bước mở rộng khai thác thị trường khách du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Thị trường khách du lịch quốc tế: Chú trọng thu hút thị trường khách du lịch đến từ Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc...); các nước trong khu vực ASEAN; Tây Âu (Pháp, Tây Ban Nha, Anh, Đức); Bắc Mỹ (Mỹ, Canada); Úc và Ấn Độ.

#### **❖ Phát triển sản phẩm du lịch**

- Sản phẩm du lịch chính:

Du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội: tham quan các công trình kiến trúc Phật giáo; nghiên cứu Phật học; các biểu tượng điêu khắc; tham dự các lễ hội, tìm hiểu văn hóa lịch sử địa phương...;

Du lịch tham quan nghỉ dưỡng sinh thái hồ Tam Chúc: tham quan, nghiên cứu hệ sinh thái tự nhiên, du lịch nghỉ dưỡng trong lòng hồ...;

Du lịch cộng đồng gắn với hệ sinh thái nông nghiệp: tìm hiểu nền văn minh lúa nước, nghỉ dưỡng và trải nghiệm đời sống sinh hoạt của cư dân địa phương (homestay)...;

Du lịch golf: tham quan, tập luyện và tham dự các giải thi đấu golf...

- Sản phẩm du lịch bổ trợ:

Du lịch ẩm thực, mua sắm: thưởng thức những món ăn truyền thống của địa phương; mua sắm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống...;

Du lịch tổ chức sự kiện, hội nghị hội thảo (MICE): tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu sản phẩm...;

Du lịch thể thao: tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí ngoài trời và các hoạt động tập luyện, vui chơi giải trí trong nhà...

#### ❖ **Tổ chức không gian phát triển du lịch**

Nguyên tắc tổ chức không gian phát triển du lịch: Khai thác hợp lý giá trị và sự phân bố của hệ thống di tích, các điểm cảnh quan; hình thành các mối liên hệ giữa các phân khu chức năng, giữa các điểm du lịch trong không gian quy hoạch nhằm hình thành không gian kiến trúc, cảnh quan hài hòa, bảo đảm mối liên kết với các điểm du lịch lân cận; hạn chế tối đa việc chuyển đổi đất nông nghiệp và di chuyển dân cư trong khu vực; giảm thiểu tác động đến cảnh quan môi trường và đời sống của người dân trong khu vực quy hoạch.

Tập trung phát triển 06 khu chức năng du lịch chính bao gồm:

Khu trung tâm đón tiếp (tiếp giáp bờ Bắc hồ Tam Chúc): Là nơi đón tiếp và cung cấp thông tin hướng dẫn cho khách du lịch về dịch vụ nghỉ dưỡng mua sắm, thưởng thức ẩm thực; tham quan, tham gia các hoạt động biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội chợ, hoạt động vui chơi giải trí hiện đại.

Khu văn hóa tâm linh Tam Chúc (chân núi Thất Tinh và Thung Vạc): Tham quan, hành hương, thực hành tín ngưỡng và chiêm bái các công trình tôn giáo; tham quan Bảo tàng văn hóa truyền thống vùng Đồng bằng sông Hồng và

duyên hải Đông Bắc; tìm hiểu về đạo Phật; tổ chức sự kiện văn hóa văn nghệ, tổ chức các khóa học về Phật học ngắn hạn.

Khu bảo tồn tự nhiên Quên Vòng và hồ Tam Chúc (Phía Tây giáp Hà Nội, phía Bắc giáp tỉnh lộ 74 đi chùa Hương và phía Nam là dãy núi Thất Tinh): Tham quan nghiên cứu hệ sinh thái tự nhiên và động thực vật đặc hữu; tham quan hồ Tam Chúc, các công trình tôn giáo; tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực, tham dự các lễ hội, các hoạt động thể thao rèn luyện sức khỏe.

Khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch cộng đồng Tam Chúc (phía Tây Nam của hồ Tam Chúc): Nghỉ dưỡng cuối tuần, Điều dưỡng dài ngày phục hồi thể lực, tham gia các liệu trình chăm sóc sức khỏe đặc biệt, tìm hiểu đời sống, phong tục tập quán của cư dân địa phương, nghỉ dưỡng và sinh hoạt cộng đồng (homestay).

Khu sân golf Kim Bảng và hồ Ba Hang: Tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc gia và khu vực; tổ chức hội nghị hội thảo; nghỉ dưỡng, chơi golf, tham gia các hoạt động thể thao ngoài trời.

Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch (tại Thị trấn Ba Sao): Cung cấp các dịch vụ nghỉ dưỡng quy mô nhỏ xen kẽ trong khu dân cư và các dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp.

#### ❖ **Tổ chức tuyến du lịch**

Tuyến du lịch liên vùng:

Tuyến du lịch đường bộ: Tuyến Hà Nội - Tam Chúc - Ninh Bình; tuyến Thái Bình - Nam Định - Tam Chúc; tuyến Thanh Hóa - Ninh Bình - Tam Chúc; tuyến Bắc Ninh, Vĩnh Phúc - Hà Nội - Tam Chúc; tuyến Quảng Ninh, Hải Phòng - Hải Dương - Hưng Yên - Tam Chúc.

Tuyến du lịch đường thủy: Phát triển tuyến du lịch văn hóa tâm linh và du lịch cộng đồng kết nối Khu DLQG Tam Chúc với chùa Hương (theo sông Đáy)

Tuyến du lịch nội tỉnh:

Tuyến du lịch đường bộ: Tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Duy Tiên; tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Lý Nhân; tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Thanh Liêm.

Tuyến du lịch đường thủy: Tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Thanh Liêm.

Tuyến du lịch nội khu: Tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu văn hóa tâm linh Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu Bảo tồn tự nhiên Quên Vòng và hồ Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch cộng đồng Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động Khu du lịch Thị trấn Ba Sao - Khu sân golf Kim Bảng - Khu nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, thể thao hồ Ba Hang.

#### ❖ Định hướng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Về cơ sở lưu trú:

Nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp với các khu nghỉ dưỡng biệt lập, biệt thự du lịch cao cấp được bố trí hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc phong cách truyền thống, sử dụng vật liệu tự nhiên, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt cao cấp, trang thiết bị hiện đại và thân thiện với môi trường.

Khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú tại nhà dân với các công trình quy mô nhỏ, bảo đảm tiêu chuẩn về vệ sinh, an toàn, an ninh phục vụ khách du lịch.

Cơ sở phục vụ ăn uống: Tập trung phát triển tại Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động du lịch gồm mô hình nhà hàng, chợ ẩm thực, các quán bar được bố trí xen kẽ các khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp, tổ hợp khách sạn du lịch - thương mại.

Cơ sở vui chơi giải trí: Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí bao gồm vui chơi giải trí ngoài trời với các hoạt động giải trí trên cạn và dưới nước (công viên, sân golf, khu đua xe, du thuyền;..) và vui chơi giải trí trong nhà (câu lạc bộ thể thao, chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ, nhà văn hóa cộng đồng...).

Hệ thống chợ, trung tâm thương mại:

Xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị gắn với các tổ hợp khách sạn, khu nghỉ dưỡng; chợ truyền thống tại Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch; hệ thống các siêu thị mini trong Khu vực du lịch cộng đồng Tam Chúc.

Xây dựng các khu dịch vụ bán hàng lưu niệm tại Khu trung tâm đón tiếp; Trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch.

#### ❖ **Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch**

- Về giao thông

Tuyến giao thông đối ngoại: Nâng cấp quốc lộ 21A đoạn từ Tam Chúc đi thành phố Phủ Lý; nâng cấp tuyến tỉnh lộ 74 đoạn đi qua Khu DLQG Tam Chúc tới địa phận Hà Nội; xây dựng tuyến đường T3 từ Tam Chúc kết nối với quốc lộ 1A; xây dựng tuyến đường từ Tam Chúc - Chùa Hương; xây dựng, cải tạo các đoạn của tuyến đường từ quốc lộ 21A (khu vực gần dốc Ba Chôm đến cầu Khả Phong). Nghiên cứu kết nối giao thông với các tuyến đường bộ cao tốc như đường vành đai 5 - vùng Thủ đô Hà Nội, đường Hồ Chí Minh (giai đoạn sau 2030); nghiên cứu đầu tư tuyến Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính tạo nên hành lang du lịch văn hóa - tâm linh, kết hợp với các điểm danh lam thắng cảnh trong khu vực.

Tuyến giao thông đối nội: Hoàn chỉnh các tuyến giao thông nội bộ (đường bộ và đường thủy) kết nối các phân khu chức năng trong Khu DLQG Tam Chúc.

Đầu tư xây dựng hệ thống bãi đỗ xe; xây dựng cổng chính Khu DLQG Tam Chúc; cảng đường thủy, bến thuyền đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại khu vực ven sông Đáy đoạn gần cầu Khả Phong.

- Về cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải và vệ sinh môi trường: Theo định hướng phát triển chung của ngành và của địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch qua từng thời kỳ.

## ❖ Định hướng đầu tư

Giai đoạn trước 2025 tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật Khu DLQG Tam Chúc và các dự án thành Phần theo các khu chức năng nhằm tìm bước nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch của Khu DLQG Tam Chúc.

Huy động hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư phát triển Khu DLQG Tam Chúc, bao gồm vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, vốn ODA, vốn FDI, vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp, thành Phần kinh tế trong nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Trong đó, ưu tiên thu hút các nguồn đầu tư vào các phân khu chức năng theo quy hoạch để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Căn cứ vào khả năng cân đối vốn hàng năm, ngân sách Nhà nước ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực; bảo vệ tài nguyên môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

### **3.2. Giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch quốc gia Tam Chúc**

#### ***3.2.1. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các hạng mục của khu du lịch kết hợp công tác bảo tồn.***

Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế huy động nguồn lực đầu tư vào các khu, điểm du lịch tâm linh dựa trên quy hoạch các khu, điểm du lịch tâm linh. Đầu tư cho bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa tâm linh, đặc biệt về tín ngưỡng, tôn giáo và những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với điểm tâm linh trở thành yếu tố hấp dẫn đặc sắc Việt Nam để thu hút khách du lịch; đầu tư vào hạ tầng tiếp cận điểm du lịch linh và hệ thống cơ sở dịch vụ đảm bảo chất lượng, tiện nghi, hài hòa với không gian và tính chất khu, điểm du lịch tâm linh.

○ Nâng cấp đường giao thông đến khu di tích; đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc cổ, các công trình tín ngưỡng, tôn giáo gắn với

phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; huy động tối đa nguồn vốn xã hội hóa trong việc bảo tồn, phát huy giá trị Khu du lịch quốc gia Tam Chúc trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn chế; đầu tư, làm mới các biển chỉ dẫn, giới thiệu về ý nghĩa, giá trị của các di tích để người dân trong và ngoài nước tìm hiểu, nghiên cứu.

○ Nâng cao nhận thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị Khu du lịch quốc gia Tam Chúc; khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch như: cung cấp dịch vụ ăn uống với các món ăn đặc sản địa phương; hướng dẫn du khách tham quan, tìm hiểu các di tích, lễ hội; sản xuất và cung ứng các mặt hàng lưu niệm; cung cấp dịch vụ lưu trú và các hình thức vui chơi giải trí...; cần mở lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để người dân hiểu biết hơn về lợi ích, trách nhiệm phát triển du lịch, về kỹ năng, nghiệp vụ, cách hướng dẫn, giao tiếp với du khách để họ thực sự là đối tượng hưởng lợi từ phát triển du lịch.

Thực hiện các chính sách du lịch có trách nhiệm hướng tới hỗ trợ cộng đồng dân cư tăng cường năng lực tham gia phục vụ du lịch tại khu, điểm du lịch tâm linh; có cơ chế điều tiết, tái đầu tư vào quản lý điểm đến du lịch tâm linh bằng nguồn tài trợ, công đức, đóng góp tự nguyện của du khách. Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, mang lại sự hưởng lợi tối đa cho cộng đồng dân cư tại điểm du lịch tâm linh.

### ***3.2.2. Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng***

Công tác đầu tư tu bổ, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, hệ thống chùa, đình, đền cơ sở thờ tự cũng như hạ tầng tiếp cận điểm du lịch tâm linh cần được quan tâm.

Nâng cao chất lượng hoạt động lưu trú, nâng cấp các khách sạn hiện có và khẩn trương tập trung đầu tư xây dựng khách sạn cao sao tại Trung tâm Phủ Lý; khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp tại Phù Vân. Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn nhỏ, nhà nghỉ theo hướng sinh thái tại các cụm du lịch Kim Bảng, Lý Nhân,

Duy Tiên. Có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú trong tỉnh. Hướng dẫn, khuyến khích các nguồn đầu tư trong cộng đồng để xây dựng phát triển hệ thống các khách sạn mini, nhà nghỉ theo tiêu chuẩn quy định tại các trung tâm du lịch.

### **3.2.3. Phát triển dịch vụ du lịch**

Tổ chức cung cấp dịch vụ tại điểm du lịch tâm linh và tăng cường quản lý điểm đến du lịch tâm linh

Tăng cường nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch tâm linh trong môi liên kết phát triển các loại hình du lịch khác đi liền với quản lý điểm đến trở thành thương hiệu du lịch nổi bật như Yên Tử, Hương tích, Bái Đính...

Thực hiện các chính sách du lịch có trách nhiệm hướng tới hỗ trợ cộng đồng dân cư tăng cường năng lực tham gia phục vụ du lịch tại khu, điểm du lịch tâm linh; có cơ chế điều tiết, tái đầu tư vào quản lý điểm đến du lịch tâm linh bằng nguồn tài trợ, công đức, đóng góp tự nguyện của du khách.

### **3.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý – tổ chức, quy hoạch**

Cần kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiệu quả công tác quản lý phát triển du lịch tâm linh. Tiếp tục duy trì và phát triển các nghi lễ sinh hoạt tâm linh có ý nghĩa tích cực, nghiên cứu sưu tầm, chọn lọc phục dựng và phát triển các nghi lễ truyền thống có tác dụng tích cực tới nhận thức của người dân và du khách.

Đề xuất mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia Tam Chúc theo quy định của Luật du lịch và các quy định pháp luật liên quan để thống nhất quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, hoạt động khai thác, phát triển và vận hành khu du lịch, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, thắng cảnh Tam Chúc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ban hành Quy chế quản lý Khu DLQG Tam Chúc theo Quy hoạch đã được phê duyệt.



Nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng Khu DLQG, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong Khu DLQG; giám sát các dự án được duyệt trong Khu du lịch quốc gia bảo đảm theo đúng định hướng quy hoạch.

Việc đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng trong phạm vi Khu DLQG gia Tam Chúc phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch xây dựng được duyệt, quy chế quản lý Khu du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chấp hành đúng các quy định về tổ chức hoạt động du lịch tại những khu vực nhạy cảm liên quan tới an ninh quốc phòng.

Việc chuyển đổi các loại đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp sang đất phục vụ Mục tiêu phát triển du lịch trong phạm vi Khu du lịch phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai.

Bảo đảm hành lang bảo vệ nguồn nước; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định pháp luật liên quan khác trong phạm vi quy hoạch.

### ***3.2.5. Đào tạo và củng cố nguồn nhân lực phục vụ du lịch***

Các hướng dẫn viên hiện nay chủ yếu là người dẫn đường, yếu tố quan trọng là lịch sử, văn hóa các dân tộc... còn hạn chế. Chính vì vậy, hướng đào tạo cần mang tính chuyên sâu, có bài bản nhằm nâng cao kiến thức về các điểm du lịch tâm linh để truyền tải đến du khách. Cần có những khóa học ngắn hạn giúp hướng dẫn viên hoàn thiện kiến thức về dân tộc, văn hóa, lịch sử, địa lý, tôn giáo, tín ngưỡng, lịch sử các ngôi đền, chùa.

Khai thác nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút lực lượng lao động trẻ là người địa phương để đào tạo nghề thông qua việc đào tạo trực tiếp, hợp tác đào tạo với các Trung tâm đào tạo nghề uy tín hoặc các khóa đào tạo nghề do các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tổ chức và tài trợ để cung cấp nguồn nhân lực về lễ hành, hướng dẫn và nghiệp vụ khách sạn phục vụ trong Khu du lịch Tam Chúc.

Chú trọng đào tạo nghề ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về du lịch - dịch vụ cho đội ngũ lao động gián tiếp, người dân trong khu vực tham gia các hoạt động kinh doanh du lịch - dịch vụ. Tuy nhiên, đào tạo nguồn nhân lực phải gắn với nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh và các địa phương, phù hợp và thống nhất lộ trình của các quy hoạch, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt, đáp ứng mục tiêu phát triển du lịch Hà Nam từng bước trở thành “Điểm đến hấp dẫn”, thu hút các nhà đầu tư, lực lượng lao động, du khách trong và ngoài nước đến sinh sống, kinh doanh và sử dụng các sản phẩm du lịch”.

Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch nhằm gắn lý thuyết với thực hành, đào tạo theo yêu cầu thực tế của các doanh nghiệp sử dụng lao động.

Sử dụng một Phần nguồn nhân lực có chuyên môn từ các địa phương khác để hỗ trợ vận hành và chia sẻ kinh nghiệm cho các lao động địa phương. Trong giai đoạn tiếp theo cần hướng đến Mục tiêu chuyển đổi sang sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ để tối ưu hóa nguồn nhân lực địa phương.

### ***3.2.6. Tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị du lịch***

Để du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh được đông đảo du khách biết đến thì công tác tuyên truyền, quảng bá cần được triển khai đồng bộ, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh dựa trên những đặc trưng riêng. Cùng đó, nâng cao nhận thức cho các cấp hoạch định đến người dân trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của du lịch văn hóa tâm linh. Từ nhận thức, các cấp chính quyền và người dân cùng vào cuộc tuyên truyền, hỗ trợ du khách trong thời gian tham quan, trải nghiệm trên địa bàn tỉnh. Như vậy, du khách sẽ thường xuyên quay trở lại.

Tăng cường phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, xây dựng chính sách và chiến lược quảng bá xúc tiến du lịch theo đúng với định hướng của ngành và bảo đảm tính bền vững lâu dài.

Liên kết chặt chẽ với thị trường Hà Nội và các tỉnh lân cận thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

Tích cực tham dự hoặc đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ về xúc tiến quảng bá du lịch góp Phần đưa hình ảnh về Khu DLQG Tam Chúc đến với khách du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng các tờ rơi, tờ gấp thông tin về sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh. Cùng đó, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông trung ương và trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền.

Mời các đài truyền hình địa phương và trung ương tới thực hiện các Chương trình phóng sự, phim tài liệu giới thiệu về Khu DLQG Tam Chúc tới đồng bào cả nước và kiều bào trên thế giới.

Tăng cường nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch tâm linh trong mối liên kết phát triển các loại hình du lịch khác đi liền với quản lý điểm đến trở thành thương hiệu du lịch nổi bật.

### ***3.2.7. Xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn***

Đời sống tinh thần ngày càng được chú trọng, dẫn tới nhu cầu du lịch ngày càng cao. Tâm lý người Việt lại trọng tín ngưỡng. Hoạt động du lịch tâm linh vừa đáp ứng nhu cầu thư giãn, vừa tìm hiểu các trang lịch sử, phong tục, tập quán, tín ngưỡng thông qua các di tích và lễ hội. Hiện nay, Khách du lịch tới Tam Chúc vẫn chủ yếu để tham quan, văn cảnh, cúng bái cầu nguyện. Loại hình du lịch tâm linh này mặc dù chưa thể hiện rõ được ý nghĩa của du lịch tâm linh nhưng lại là hoạt động phổ biến nhất đối với cả khách du lịch trong nước và nước ngoài. Do đó cần đa dạng hóa các hoạt động du lịch tâm linh như loại hình du lịch tâm linh có mục tiêu giáo lý giúp con người trở nên thư thái trong tâm hồn nhờ đó cải thiện tình trạng sức khỏe và có cuộc sống thoải mái, nhẹ nhàng nhất chẳng hạn các hoạt động thể thao tinh thần trong du lịch tâm linh như thiền, yoga giúp con người trở nên thư thái và cân bằng nhờ đó tăng cường sức khỏe cũng như tạo nên sự thoải mái ở cả thể xác và tinh thần

Tăng cường gắn kết các địa phương trong việc hình thành các chương trình du lịch tâm linh, gắn du lịch tâm linh với các loại hình di tích khác nhằm tạo sự phong phú đa dạng của sản phẩm du lịch. Xây dựng các sản phẩm tạo sự thuận lợi, tiện nghi, thu hút sự tham gia trải nghiệm của khách tham quan như: nghi lễ thiền, ăn chay tại chùa, tình nguyện vì cộng đồng... Đặc biệt, chú trọng xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ tham quan, tìm hiểu, chiêm bái những giá trị tâm linh gắn với điểm du lịch.

Tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các công ty du lịch, lữ hành khai thác các tour văn hóa tâm linh đến Khu di tích Gò Tháp; kết hợp du lịch tâm linh với các loại hình khác như: du lịch sinh thái, homestay, du lịch ẩm thực... để chuyển tham quan thêm hấp dẫn.

- Một số chương trình du lịch tới chùa Tam Chúc.

Tuyến du lịch liên vùng:

Tuyến du lịch đường bộ: Tuyến Hà Nội - Tam Chúc - Ninh Bình; tuyến Thái Bình - Nam Định - Tam Chúc; tuyến Thanh Hóa - Ninh Bình - Tam Chúc; tuyến Bắc Ninh, Vĩnh Phúc - Hà Nội - Tam Chúc; tuyến Quảng Ninh, Hải Phòng - Hải Dương - Hưng Yên - Tam Chúc.

Tuyến du lịch đường thủy: Phát triển tuyến du lịch văn hóa tâm linh và du lịch cộng đồng kết nối Khu DLQG Tam Chúc với chùa Hương (theo sông Đáy)

Tuyến du lịch nội tỉnh:

Tuyến du lịch đường bộ: Tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Duy Tiên; tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Lý Nhân; tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Thanh Liêm.

Tuyến du lịch đường thủy: Tuyến Tam Chúc - Phủ Lý - Thanh Liêm.

Tuyến du lịch nội khu: Tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu văn hóa tâm linh Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu Bảo tồn tự nhiên Quền Vòng và hồ Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch cộng đồng Tam Chúc; tuyến Trung tâm đón tiếp - Trung tâm dịch vụ hậu

cần phục vụ hoạt động Khu du lịch Thị trấn Ba Sao - Khu sân golf Kim Bảng - Khu nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, thể thao hồ Ba Hang.

### TOUR CHÙA TAM CHÚC – CHÙA HƯƠNG 1 NGÀY

Tour Du Lịch Chùa Tam Chúc – Chùa Hương 1 ngày đưa quý khách đến với ngôi chùa lớn nhất Đông Nam Á , được coi là “Hạ Long trên cạn” sau khi khánh thành sẽ chở thành tour du lịch trọng điểm của Hà Nam.

Tour Du lịch Du Xuân Chùa Tam Chúc - Chùa Bà Đanh - Chùa Địa Tạng Phi Lai 1 ngày . Cách thủ đô Hà Nội 60km về hướng nam, có một địa danh phong cảnh hữu tình, núi non trùng điệp, hang động độc đáo nhưng không kém phần linh thiêng, đó là khu danh thắng - di tích lịch sử đền chùa Hà Nam.

Chùa Tam Chúc, đây là vùng núi đá vôi ngập nước rất độc đáo, với phong cảnh núi non hùng vĩ. Bởi thế, Tam Chúc được ví như "Vịnh Hạ Long trên cạn" của Hà Nam

Chùa Bà Đanh nằm về phía Đông Nam xã Ngọc Sơn, ba mặt chùa có dòng sông Đáy bao quanh. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, khu vực chùa Bà Đanh nằm cách xa khu dân cư. Tại đây, cây cối mọc um tùm nên vắng người qua lại. Mỗi khi dân làng có việc lên chùa vào buổi tối phải đốt đuốc, gõ chiêng trống để xua đuổi thú dữ. Chính vì vậy, dân gian mới truyền tụng nhau câu "Vắng như chùa Bà Đanh"

Địa Tạng Phi Lai Tự - Ngôi cổ tự nổi tiếng của Hà Nam. Cả quần thể ngôi chùa nhìn từ xa ẩn mình và được che chở giữa rừng thông. Ngôi chùa vừa có kiến trúc đẹp, vừa gợi lên cảm giác thanh tao, thoát tục mà bất kỳ ai có dịp đến đây cũng có thể cảm nhận.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 cung cấp một số giải pháp và định hướng nhằm phát triển du lịch tâm linh tại Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, Hà Nam. Những giải pháp này dựa trên quan điểm cá nhân của bản thân và tình hình thực tế tại Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, Hà Nam. Một số giải pháp đã được đưa ra tiêu biểu như tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các hạng mục của khu du lịch kết hợp công tác bảo tồn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Nâng cao hiệu quả công tác quản lý – tổ chức, quy hoạch ,..... Giúp Khu du lịch quốc gia Tam Chúc tiếp cận nhiều hơn đến với khách du lịch . Với mục tiêu chung đến năm 2025, Khu du lịch Tam Chúc cơ bản đáp ứng các tiêu chí của Khu DLQG. Phấn đấu đến năm 2030, Khu du lịch Tam Chúc trở thành Khu DLQG với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, sản phẩm du lịch chất lượng cao, hình thành thương hiệu khu du lịch, có đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cùng với các cụm du lịch phụ cận trở thành trung tâm du lịch hấp dẫn của vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc và cả nước.

# KẾT LUẬN

Hoạt động du lịch tâm linh tự phát hình thành từ xa xưa trong lịch sử loài người, dưới phương diện trải nghiệm cá nhân, nhưng du lịch tâm linh với tư cách là một loại hình dịch vụ du lịch mới được đề cập gần đây. Con người sống không chỉ cần vật chất mà còn cần đến tinh thần lành mạnh, tâm hồn luôn trải rộng với những trải nghiệm tâm linh hướng đến chân, thiện, mỹ để làm cho cuộc sống của chính mình được thăng hoa, do đó họ cần đến nhu cầu tâm linh và du lịch tâm linh.

Du lịch tâm linh góp phần nâng cao tự nhận thức, tự tu dưỡng, tự gột rửa tâm hồn. Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh con người. Du lịch tâm linh cần thiết cho con người trong xã hội hiện đại. Ở nước ta có nhiều tiềm năng để du lịch tâm linh phát triển vì nhân dân ta có truyền thống lịch sử và văn hóa lâu đời, có nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, có đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Mặc dù hiện nay du lịch tâm linh của nước ta đang phát triển về số lượng du khách nhưng về chất lượng vẫn còn nhiều bất cập. Vì vậy, ngành du lịch và cả hệ thống chính trị nước ta cần nhiều giải pháp đồng bộ và chuyên nghiệp để đưa du lịch tâm linh phát triển bền vững nhằm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, quyết tâm đưa du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn trong những năm sắp tới.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Sông Châu số 152, năm 2005.
2. Báo văn hoá thể thao số 317 năm 2006, NXB VH TT , năm 2006.
3. Sở văn hoá thể thao Hà Nam di tích và thắng cảnh năm 2007.
4. Nguyễn Bích San, Cẩm nang hoạt động du lịch, NXB VH TT. năm 2005.
5. Nguyễn Bích San, Cẩm nang hoạt động du lịch, NXB VH TT. năm 2005.
6. Trần Đức Thanh, Nhập môn, NXB ĐHQG, năm 1999
7. Nguyễn Minh Tuệ , Địa lí du lịch, NXB ĐHQG, năm 1999.
8. TS. Nguyễn Ngọc Tuấn ,Chương trình địa chí Hà Nam, NXB VHDL, năm 2006.
9. Tổng cục du lịch, Non nước Việt Nam, năm 2005.
10. Luật du lịch, NXB chính trị quốc gia Hà Nội năm 2005.
11. Minh Anh-Hải Yến: Cẩm Nang du lịch Việt Nam, NXB Thế giới. năm 2006.
12. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điển du lịch Việt Nam: NXBGD năm 2006.
13. Bùi Thị Hải Yến, Tài nguyên du lịch, NXBGD, 2006.
14. Các trang web truy cập

www: Sở thương mại du lịch Hà Nam.gov.vn

www.Hà Nam.gov.vn.

[www.vccinews.vn/](http://www.vccinews.vn/)

[www.baohanam.com](http://www.baohanam.com)